

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Bùi Thị Bến

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU
TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MAI PHƯƠNG VY

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NGÀNH:
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Bùi Thị Bến

Giảng viên hướng dẫn : Ths. Phạm Thị Kim Oanh

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên : Bùi Thị Bến Mã sv: 2212401007

Lớp : QT2601K

Ngành : Kế toán - kiểm toán

Tên đề tài : Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH

Thương mại Mai Phương Vy

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy.
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy.
- Đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết .

- Các văn bản của nhà nước về chế độ kế toán nguyên vật liệu tại doanh nghiệp.
- Số liệu về thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy.
- Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

- Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy.
- Địa chỉ: Phòng 202, khu chung cư Đạm San, đường Trần Hưng Đạo, phường Lê Hồng Phong, tỉnh Thái Bình.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Phạm Thị Kim Oanh

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 06 tháng 10 năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 22 tháng 12 năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Bùi Thị Bến

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Th.s Phạm Thị Kim Oanh

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Phạm Thị Kim Oanh**

Đơn vị công tác : **Khoa Quản trị kinh doanh**

Họ và tên sinh viên : Chuyên ngành: **Kế toán - Kiểm toán**

Nội dung hướng dẫn: Công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH TM Mai Phương Vy

1. Tình thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chăm chỉ, chịu khó thu thập số liệu, tài liệu phục vụ khóa luận;
- Thực hiện theo đúng kế hoạch được giao;
- Nghiêm túc trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Khóa luận của sinh viên **Bùi Thị Bến** đã đáp ứng được yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Trong chương này, tác giả đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.

Chương 2: Trong chương này, tác giả đã trình bày được thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH TM Mai Phương Vy. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2024).

Chương 3: Trong chương này, tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các kiến nghị giúp hoàn thiện công tác kế toán tại công ty.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày..... tháng năm 2025

Giảng viên hướng dẫn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Phạm Thị Kim Oanh

MỤC LỤC

PHẦN 1: PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	1
2.1. Hệ thống cơ sở lý luận cơ bản về nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất	1
2.2. Phân tích thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty.....	1
2.3. Đề xuất các giải pháp hoàn thiện	1
2.4. Góp phần nâng cao hiệu quả công tác kế toán và quản lý vật tư.....	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Phương pháp nghiên cứu.....	2
4.1. Phương pháp thu thập dữ liệu	2
4.2. Phương pháp phân tích và tổng hợp.....	2
4.3. Phương pháp kế toán.....	3
5.Kết cấu của đề tài	3
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP.....	4
1.1.Tổng quát chung về nguyên vật liệu.....	4
1.1.1.Khái niệm về nguyên vật liệu.....	4
1.1.2. Đặc điểm của nguyên vật liệu.....	4
1.1.3.Vai trò của nguyên vật liệu	4
1.1.4.Yêu cầu quản lý nguyên vật liệu trong doanh nghiệp	5
1.1.5.Phân loại nguyên vật liệu.....	5
1.2.Đánh giá nguyên vật liệu	6
1.2.1.Tính giá nguyên vật liệu theo giá thực tế	7
1.2.2.Cách xác định giá thực tế nguyên vật liệu xuất kho	10
1.3.Tổ chức kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.....	13
1.3.1.Nhiệm vụ kế toán nguyên vật liệu.....	13
1.3.2.Một số chứng từ được sử dụng.....	13
1.3.3.Tài khoản sử dụng	14
1.3.4.Các Phương pháp kế toán chi tiết nguyên vật liệu	16
1.3.4.1.Phương pháp thẻ song song.....	17
1.3.4.2.Phương pháp sổ số dư.....	18
1.3.4.3.Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển	20

1.3.5. Phương pháp kế toán tổng hợp nguyên vật liệu	22
1.3.5.1. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên theo Thông Tư 133/2016	22
1.3.5.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ theo Thông Tư 133/2016	24
1.4. Các hình thức sổ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp TT133/2016	25
1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung	26
1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái	27
1.4.3. hình thức kế toán chứng từ ghi sổ	29
1.4.4. Kế toán hình thức trên máy tính.	31
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MAI PHƯƠNG VY	33
2.1. Giới thiệu về công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy	33
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy	33
2.1.2. Chức năng và Nhiệm vụ của công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy.	34
2.1.3. Đặc điểm tổ chức quản lý của công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy	34
2.1.3.1. Cơ cấu tổ chức của công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy	34
2.1.3.2. Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận	35
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy	37
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy.	37
2.1.4.2. Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận kế toán tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy	37
2.1.5. Hình thức kế toán và chế độ kế toán tại doanh nghiệp	39
2.2. Thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy	42
2.2.1. Đặc điểm và phân loại nguyên vật liệu của Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy	42
2.2.1.1. Đặc điểm nguyên vật liệu của Công ty	42
2.2.1.2. Phân loại nguyên vật liệu của Công ty	42
2.2.1.3. Tính giá nguyên vật liệu nhập kho và xuất kho	42
2.2.1.4. Tính giá nguyên vật liệu nhập kho của Công ty	43

2.3.Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy.....	43
2.3.1.Cách tính giá nhập, xuất kho, nguyên vật liệu tại công ty.....	43
2.4.Kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy	45
2.4.1. Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy.....	45
2.4.2.Kế toán hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy.....	66
2.4.2.1.Chứng từ được sử dụng :	66
2.4.2.2.Tài khoản kế toán sử dụng.....	66
2.4.2.3.Quy trình hạch toán	66
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MAI PHƯƠNG VY	72
3.1.Nhận xét chung về công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy.....	72
3.1.1.Đánh giá chung.....	72
3.1.2.Uưu điểm của công tác kế toán tại Công ty.....	72
3.1.3. Nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp	74
3.2.Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty	74
3.2.1.Yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu	75
3.3.Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty .	76
1. Phần mềm Misa	80
2. Phần mềm kế toán FAST	81
3. Phần mềm kế toán 3TSOFT	82
3.3.1.Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ	83
3.3.2..Hoàn thiện công tác kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm.....	83
3.3.3.Một số giải pháp khác.....	84
Phần 3.KẾT LUẬN	85
TÀI LIỆU THAM KHẢO	87

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan nội dung trình bày trong phần kế toán nguyên vật liệu của báo cáo này là kết quả nghiên cứu và tổng hợp của cá nhân em, được thực hiện trên cơ sở các tài liệu, số liệu thu thập từ thực tế tại đơn vị và các nguồn tài liệu tham khảo hợp pháp. Các số liệu, nhận xét và đánh giá được trình bày trung thực, khách quan.

Em chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực và kết quả nghiên cứu của đề tài này.

Sinh viên thực hiện

Bùi Thị Bến

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện khoá luận tốt nghiệp với đề tài “ Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy”, em đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ và hướng dẫn tận tình của mọi người.

Trước hết em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các cô trong khoa Quản Trị Kinh Doanh, trường Đại học Quản Lý và Công Nghệ Hải Phòng đã truyền đạt cho em những kiến thức quý báu trong suốt quá trình học tập, tạo nền tảng vững chắc để em hoàn thành khoá luận này.

Đặc biệt, em xin cảm ơn cô giáo – Thạc sĩ Phạm Thị Kim Oanh, người đã trực tiếp hướng dẫn, tận tình chỉ bảo, đóng góp nhiều ý kiến quý báu và luôn động viên em trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thiện khoá luận.

Em cũng xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo cùng các anh chị phòng kế toán của công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy đã tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp số liệu thực tế và hướng dẫn em trong thời gian thực tập, giúp em có cơ hội tiếp cận thực tế công tác kế toán nguyên vật liệu tại doanh nghiệp.

Do thời gian và kiến thức còn hạn chế, khoá luận không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận sự đóng góp ý kiến của Quý Thầy/Cô để bài khoá luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn.

Sinh viên

Bùi Thị Bến

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

KPCĐ	Kinh phí công đoàn	HH	Hàng hóa
BCTN	Báo cáo thường niên	TSCĐ	Tài sản cố định
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp	KPCĐ	Kinh phí công đoàn
BHXXH	Bảo hiểm xã hội	KQKD	Kết quả kinh doanh
BHYT	Bảo hiểm y tế	NVL	Nguyên vật liệu
BPSX	Bộ phận sản xuất	PC	Phiếu chi
BPBH	Bộ phận bán hàng	PNK	Phiếu nhập kho
CCDC	Công cụ dụng cụ	PXK	Phiếu xuất kho
CKTT	Chiết khấu thanh toán	QLDN	Quản lý doanh nghiệp
TGNH	Tiền gửi ngân hàng	SX	Sản xuất
CNTT	Công nghệ thông tin	TNCN	Thu nhập cá nhân
CP	Cổ phần	TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
DN	Doanh nghiệp	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
HĐ	Hóa đơn	TP	Thành phẩm
GBN	Giấy báo nợ	TSCĐ	Tài sản cố định
GBC	Giấy báo có	UNC	Ủy nhiệm chi
GTGT	Giá trị gia tăng	VTSPHH	Vật tư sản phẩm hàng hóa

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BIỂU, HÌNH ẢNH

Sơ đồ 1 1: Sơ đồ hạch toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song.....	18
Sơ đồ 1 2: Sơ đồ hạch toán chi tiết theo phương pháp Thẻ sổ sổ dư	19
Sơ đồ 1 3: Sơ đồ hạch toán chi tiết theo phương pháp Sổ đối chiếu luân chuyển ..	21
Sơ đồ 1.4: Kế toán tổng hợp theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	23
Sơ đồ 1.5: Kế toán tổng hợp theo phương pháp kiểm kê định.....	25
Sơ đồ 1.6 :Sơ đồ ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung	26
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ ghi sổ kế toán hình thức Nhật Ký – Sổ Cái	28
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ ghi chứng từ ghi sổ	30
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ ghi sổ kế toán theo hình thức máy vi tính.....	31
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý	35
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán (Nguồn trích: Phòng kế toán công ty)	37
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký – sổ cái...	40
Sơ đồ 2.4: Sơ đồ kế toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp thẻ song song	46
Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy	67
Biểu 2.1: Hoá đơn GTGT số 844	48
Biểu 2.2: Hoá đơn GTGT số 843	49
Biểu 2.3: Phiếu nhập kho	51
Biểu 2.4: Giấy đề nghị vật tư	52
Biểu 2 5: Phiếu xuất kho	53
Biểu 2.6: Thẻ kho	54
Biểu 2.7: Sổ chi tiết vật liệu sản phẩm.....	55
Biểu 2.8: Hoá đơn GTGT số 849.....	57
Biểu 2.9: Hoá đơn GTGT số 851.....	58
Biểu 2.10: Sổ nhật ký chung	70
Biểu 2.11: Sổ cái.....	71
Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA	79
Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán FAST	80
Hình 3.3: Giao diện phần mềm kế toán 3TSOFT.....	81

PHẦN 1: LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong các doanh nghiệp sản xuất, nguyên vật liệu là yếu tố cơ bản, chiếm tỉ trọng lớn trong chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.

Việc quản lý hạch toán nvl chặt chẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Qua thực tập tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy, em nhận thấy công tác kế toán nvl còn tồn tại một số hạn chế như quản lý kho chưa khoa học, sổ chi tiết chưa đầy đủ, phần mềm kế toán chưa khai thác hết và một số ý khác. Vì vậy em chọn nghiên cứu đề tài này.

2. Mục đích nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu tổng quát trên, đề tài tập chung vào các mục tiêu cụ thể như sau:

2.1. Hệ thống cơ sở lý luận cơ bản về nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất

- Làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về nvl và kế toán nvl trong doanh nghiệp sx : khái niệm, đặc điểm, vai trò của nvl, phân loại, đánh giá nvl, nội dung và phương pháp hạch toán chi tiết tổng hợp nvl.

2.2. Phân tích thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty

- Tìm hiểu quy trình quản lý, chứng từ sổ sách và phương pháp hạch toán nguyên vật liệu mà công ty đang áp dụng.
- Phân tích những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân tồn tại trong công tác kế toán nvl.

2.3. Đề xuất các giải pháp hoàn thiện

Đưa ra các kiến nghị, giải pháp mang tính thực tiễn nhằm khắc phục những hạn chế còn tồn tại. Hướng tới việc chuẩn hoá công tác kế toán nguyên vật liệu phù hợp với đặc điểm của công ty.

2.4. Góp phần nâng cao hiệu quả công tác kế toán và quản lý vật tư

Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời phục vụ cho công tác ra quyết định cử ban lãnh đạo. Giúp doanh nghiệp giảm chi phí, hạn chế thất thoát vật tư, nâng cao năng xuất hiệu quả sản xuất.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy- bao gồm toàn bộ các hoạt động liên quan đến quản lý, ghi chép, phản ánh tổng hợp và kiểm soát nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Phạm vi không gian: nghiên cứu thực hiện tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy, là doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm sợi, vải dệt và các sản phẩm may mặc.

+ Phạm vi thời gian: đề tài tập trung nghiên cứu, thu thập và phân tích số liệu kế toán trong năm tài chính 2024.

+ Phạm vi nội dung: đề tài chỉ tập trung nghiên cứu phần hành kế toán nguyên vật liệu.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

- Thu nhập dữ liệu sơ cấp: quan sát trực tiếp tại phòng kế toán và kho nvl của công ty. Phỏng vấn, trao đổi với kế toán viên phụ trách phần hành vật tư, thủ kho và kế toán trưởng.

- Thu nhập dữ liệu thứ cấp: Thu thập chứng từ kế toán như phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, sổ chi tiết vật tư....nghiên cứu các tài liệu liên quan.

4.2. Phương pháp phân tích và tổng hợp

- Phân tích quy trình hạch toán nvl tại công ty để đánh giá mức độ tuân thủ chế độ đánh giá hoàn thành . So sánh, đối chiếu giữa lý thuyết và thực tế áp dụng để chỉ ra những ưu điểm hạn chế trong công tác kế toán nvl. Tổng hợp các dữ liệu, thông tin thu nhập.

4.3. Phương pháp kế toán

- là hệ thống các chứng từ kế toán, phương pháp tài khoản, phương pháp tính giá, phương pháp so sánh tiến hành theo trình tự luân chuyển, kiểm soát nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

5. Kết cấu của đề tài

Nội dung đề tài gồm có 3 phần chính:

Phần 1: Lời mở đầu

Phần 2: Nội dung và kết quả nghiên cứu. phần này gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kế toán nvl trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng công tác nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thương mại Mai phương Vy.

Chương 3: Một số giải pháp góp phần hoàn thiện công tác kế toán nvl tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy.

Phần 3: Kết luận

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Tổng quát chung về nguyên vật liệu

1.1.1. Khái niệm về nguyên vật liệu

Là đối tượng lao động do doanh nghiệp mua ngoài hoặc tự chế biến, dự trữ, để phục vụ quá trình sản xuất, kinh doanh tạo ra sản phẩm. Các nguyên vật liệu đều tham gia vào một chu kỳ sản xuất nhất định. Toàn bộ giá trị của nguyên vật liệu được chuyển trực tiếp vào sản phẩm là căn cứ để tính giá thành.

1.1.2. Đặc điểm của nguyên vật liệu

- Nguyên vật liệu là yếu tố cơ bản của sản xuất, thuộc hàng tồn kho- tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp.
- Nguyên vật liệu chỉ tham gia một chu kỳ sản xuất và được tính toàn bộ vào chi phí trong kỳ.
- Khi sử dụng, nguyên vật liệu bị tiêu hao hoặc biến đổi hoàn toàn để tạo thành sản phẩm, không phân bổ dần như tài sản cố định.
- Nguồn hình thành nguyên vật liệu gồm mua ngoài, tự sản xuất, vốn góp, trong đó mua ngoài là chủ yếu.

1.1.3. Vai trò của nguyên vật liệu

Là một trong những yếu tố trực tiếp cấu thành nên thực thể sản phẩm, chất lượng của nguyên vật liệu cũng sẽ ảnh hưởng lên chất lượng của sản phẩm. Nguyên vật liệu đảm bảo về số lượng, đa dạng về chủng loại ,.. vì vậy có tác động đến chất lượng sản phẩm.

Nguyên vật liệu liên quan trực tiếp tới tiến độ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, là đầu vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thiếu nguyên vật liệu hoặc cung ứng không đủ số lượng để ra công việc sản xuất sẽ bị đình trệ. Nếu doanh nghiệp cung ứng nguyên vật liệu kịp thời với giá cả hợp lý sẽ tạo cho điều kiện thuận lợi cho quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Nguyên vật liệu là một trong những yếu tố không thể thiếu trong bất kỳ quá

trình sản xuất . Vì vậy, nguyên liệu có ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh và lợi nhuận doanh nghiệp.

1.1.4.Yêu cầu quản lý nguyên vật liệu trong doanh nghiệp

Nguyên vật liệu là một yếu tố không thể thiếu của quá trình sản xuất kinh doanh ở doanh nghiệp. Nguyên vật liệu chiếm tỷ lệ lớn trong tổng phí sản xuất.Vì vậy yêu cầu quản lý phải chặt chẽ từ khâu thu mua đến khâu bảo quản, dự trữ và sử dụng.

- **Khâu thu mua:** Quản lý chặt chẽ trong quá trình thu mua về các mặt số lượng, chất lượng, mẫu mã, giá mua và chi phí mua cũng như kế hoạch mua theo đúng tiến độ thời gian phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh. Doanh nghiệp phải phân tích tình hình thu mua nguyên vật liệu, tìm hiểu nguồn cung cấp để lựa chọn nguồn mua sao cho phù hợp.

- **Khâu bảo quản :** Đảm bảo tốt các khu bến bãi, nhà kho để bảo quản được vật liệu, phương tiện vận chuyển linh hoạt phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng loại vật tư nhằm hạn chế được những rủi ro không đáng có, đảm bảo được an toàn vật tư về cả số lượng và chất lượng đúng theo kế hoạch đã đề ra.

- **Khâu dự trữ :** Lập dự trữ tối đa và tối thiểu cho từng loại, đảm bảo cho việc sản xuất không bị đình trệ, song song cũng không được dự trữ vượt mức chỉ tiêu đề ra sẽ gây ra việc ứ đọng trong sản xuất.

- **Khâu dự trữ :** Sử dụng hợp lý, tiết kiệm đúng với tiêu hao, đúng về mặt số lượng, chủng loại, và dự toán chi phí sản xuất có ý nghĩa quan trọng trong việc hạ thấp chi phí và giá thành.

1.1.5.Phân loại nguyên vật liệu

Phân loại nguyên vật liệu là việc sắp xếp các loại nguyên vật liệu thành từng loại, từng thứ nguyên vật liệu, theo những tiêu thức nhất định phục vụ cho yêu cầu quản lý.

Mỗi loại doanh nghiệp, Tùy thuộc vào yêu cầu quản lý và hạch toán chi tiết, cụ thể của từng Doanh nghiệp mà trong từng loại nguyên vật liệu luôn được chia thành từng nhóm, từng quy cách khác nhau và có thể được ký hiệu riêng.

Nguyên vật liệu được phân chia theo các cách dưới đây:

Phân loại theo vai trò và tác dụng của nguyên vật liệu trong sản xuất kinh doanh

- Nguyên vật liệu chính : Là những loại nguyên liệu và vật liệu khi tham gia vào quá trình sản xuất thì cấu thành thực thể vật chất, thực thể chính của sản phẩm. Vì vậy khái niệm nguyên liệu, vật liệu chính gắn liền với từng doanh nghiệp sản xuất cụ thể. Trong các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, dịch vụ... không đặt ra khái niệm vật liệu chính, vật liệu phụ. Nguyên liệu, vật liệu chính cũng bao gồm cả nửa thành phẩm mua ngoài với mục đích tiếp tục quá trình sản xuất, chế tạo ra thành phẩm.

- Vật liệu phụ: Là những loại vật liệu khi tham gia vào quá trình sản xuất, không cấu thành thực thể chính của sản phẩm nhưng có thể kết hợp với vật liệu chính làm thay đổi màu sắc, mùi vị, hình dáng bề ngoài, tăng thêm chất lượng của sản phẩm hoặc tạo điều kiện cho quá trình chế tạo sản phẩm được thực hiện bình thường, hoặc phục vụ cho nhu cầu công nghệ, kỹ thuật, bảo quản đóng gói; phục vụ cho quá trình lao động.

- Nhiên liệu: Là những thứ có tác dụng cung cấp nhiệt lượng trong quá trình sản xuất, kinh doanh tạo điều kiện cho quá trình chế tạo sản phẩm diễn ra bình thường. Nhiên liệu có thể tồn tại ở thể lỏng, thể rắn và thể khí.

- Phụ tùng thay thế: Là những vật tư dùng để thay thế, sửa chữa máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, công cụ, dụng cụ sản xuất,..

- Vật liệu và thiết bị xây dựng cơ bản: Là những loại vật liệu và thiết bị được sử dụng cho công việc xây dựng cơ bản. Đối với thiết bị xây dựng cơ bản bao gồm cả thiết bị cần lắp, không cần lắp, công cụ, khí cụ và vật kết cấu dùng để lắp đặt vào công trình xây dựng cơ bản.

1.2. Đánh giá nguyên vật liệu

Đánh giá nguyên vật liệu là thước đo tiền tệ biểu hiện giá trị của nguyên vật liệu theo những quy tắc nhất định đảm bảo yêu cầu trực tiếp khách quan.

- Mục đích đánh giá nguyên vật liệu:

+ Tổng hợp lại các nguyên vật liệu khác nhau để lập báo cáo nhập – xuất – tồn nguyên vật liệu+ giúp kế toán hạch toán đúng, chính xác bằng các nghiệp vụ kinh tế phát sinh

* Nguyên tắc đánh giá nguyên vật liệu:

Theo chuẩn mực 02, kế toán nhập – xuất – tồn kho nguyên nguyên vật liệu phản ánh theo giá gốc (giá thực tế), nghĩa là khi nhập kho phải tính toán và phản ánh theo giá gốc (giá thực tế), nghĩa là khi nhập kho phải tính toán và phản ánh theo giá thực tế, khi xuất kho cũng phải xác định giá thực tế xuất kho theo phương pháp quy định.

Do đặc điểm của nguyên vật liệu có nhiều loại, nhiều thứ thường xuyên biến động trong quá trình sản xuất kinh doanh và yêu cầu của công tác quản trị nguyên vật liệu phù hợp kịp thời cho việc cung cấp hàng ngày, tình hình biến động và số hiện có của nguyên vật liệu nên trong công tác kế toán quản trị nguyên vật liệu còn có thể đánh giá theo hạch toán tùy theo yêu cầu của quản lý từng loại doanh nghiệp.

Dù đánh giá theo hạch toán, kế toán vẫn phải đảm bảo việc phản ánh tình hình nhập- xuất nguyên vật liệu trên các tài khoản, sổ kế toán tổng hợp theo giá thực tế.

1.2.1. Tính giá nguyên vật liệu theo giá thực tế

* Giá thực tế nguyên vật liệu nhập kho trong hạch toán, nguyên vật liệu được tính theo giá thực tế (Giá gốc)

❖ Đối với nguyên vật liệu mua ngoài

Giá thực tế	Giá mua	Các loại thuế không	Các khoản
NVL mua	= ghi trên	được khấu trừ,	- giảm
Ngoài	hóa đơn	không được hoàn lại	trừ

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn : Là giá trị hàng hóa trên hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng :

+ Đối với các đơn vị tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua

thực tế là giá không có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với các đơn vị tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp là cơ sở kinh doanh không thuộc đối tượng chịu thuế thì giá mua thực tế là giá mua đã có thuế GTGT.

- Chi phí thu mua : bao gồm về chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản, phân loại, ... nguyên vật liệu từ nơi mua về đến kho của doanh nghiệp, chi phí có liên quan trực tiếp đến việc thu mua nguyên vật liệu và số hao hụt tự nhiên trong định mức (nếu có).

- Các khoản giảm trừ : chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán ...

Nguyên vật liệu do doanh nghiệp tự gia công, chế biến

Trị giá thực tế vật liệu do tự chế biến nhập lại kho bao gồm trị giá thực tế của vật liệu xuất ra để chế biến và chi phí chế biến.

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế NVL} \\ \text{Nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá thực tế của NVL xuất} \\ \text{gia công chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí gia công chế} \\ \text{biến} \end{array}$$

Nguyên vật liệu thuê ngoài gia công:

Trị giá thực tế vật liệu thuê ngoài gia công nhập lại kho bao gồm trị giá thực tế của vật liệu xuất ra để thuê ngoài gia công, chi phí gia công và chi phí vận chuyển từ kho của doanh nghiệp đối với gia công, và từ nơi gia công về lại kho của doanh nghiệp.

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế NVL} \\ \text{Nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá thực tế thuê} \\ \text{ngoài gia công} \\ \text{chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{vận} \\ \text{chuyển} \\ \text{bốc dỡ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí ngoài} \\ \text{gia công chế} \\ \text{biến} \end{array}$$

Nguyên vật liệu được cấp:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế NVL} \\ \text{được cấp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá theo biên bản giao} \\ \text{nhận} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí vận chuyển} \\ \text{bốc xếp bảo quản} \end{array}$$

Nguyên vật liệu nhận vốn góp liên doanh, cổ phần

Trị giá thực tế của nguyên vật liệu nhận vốn góp liên doanh, góp vốn cổ phần là giá thực tế các bên tham gia góp vốn chấp nhận.

$$\begin{array}{ccccc} & & \text{Giá thỏa thuận} & & \\ & & \text{giữa các bên tham gia} & + & \text{Chi phí liên quan} \\ \text{Giá thực} & = & & & \text{(nếu có)} \\ \text{Tế nhập kho} & & \text{góp vốn} & & \end{array}$$

Nguyên vật liệu được tặng, biếu tặng, tài trợ:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Giá thực} & & \text{Giá trị hợp lý ban đầu} & & \\ \text{Nhận biếu tặng} & = & \text{của những NVL tương} & + & \text{Chi phí liên quan} \\ \text{nhập kho} & & \text{đương} & & \text{Đến tiếp nhận} \end{array}$$

1.2.2. Cách xác định giá thực tế nguyên vật liệu xuất kho

Khi xuất kho nguyên vật liệu sử dụng cho quá trình sản xuất thực tế nguyên vật liệu xuất dung. Vì nguyên vật liệu được nhập kho ở thời điểm khác nhau theo những nguồn nhập khác nhau và theo giá thực tế nhập kho khác nhau, doanh nghiệp có thể sử dụng các phương pháp sau đây:

❖ Phương pháp tính theo giá đích danh :

Phương pháp tính theo giá đích danh được áp dụng dựa trên giá thực tế của từng thứ hàng hóa mua vào, từng thứ sản phẩm xuất ra nên doanh nghiệp nào thường có ít mặt hàng ổn định và dễ nhận diện.

***Ưu điểm, nhược điểm của phương pháp**

- Ưu điểm :

Phương pháp này đặt nguyên tắc phù hợp kế toán lên hàng đầu, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Cả giá trị của hàng xuất kho bán với giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

- Nhược điểm :

Phương pháp đòi hỏi phải theo dõi chi tiết từng lô hàng nhập xuất. Những doanh nghiệp kinh doanh ít mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, hàng tồn kho theo từng lô hàng dễ nhận diện thì tính giá theo phương pháp này.

$$\text{Giá trị hàng xuất trong kỳ} = \text{Số lượng hàng xuất trong kỳ} \times \text{Đơn giá xuất tương ứng}$$

❖ Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO)

Phương pháp được áp dụng tuân thủ theo nguyên tắc hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ.

* Ưu điểm, nhược điểm của phương pháp

- Ưu điểm

Phương pháp giúp cho doanh nghiệp tính ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép. Trị giá vốn hàng tồn kho sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó.

- Nhược điểm :

doanh thu của doanh nghiệp hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có từ rất lâu. Nếu như số lượng, chủng loại nhiều, phát sinh liên tục dẫn đến chi phí cho việc hạch toán sẽ tăng lên nhiều.

❖ Phương pháp bình quân gia quyền

Phương pháp này, giá trị hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình từng loại hàng tồn đầu kỳ, và giá trị hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất ngay trong kỳ.

$$\text{Giá thực tế xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá thực tế bình quân}$$

- Tính giá bình quân có thể chia làm 2 trường hợp :

+ **Trường hợp 1 : Tính theo đơn giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn)**

Theo phương pháp, thì sau mỗi lần nhập, phải xác định đơn giá bình quân của từng loại nguyên vật liệu. Sau đó căn cứ vào hóa đơn giá bình quân và số lượng nguyên vật liệu xuất kho giữa hai lần nhập kế tiếp để xác định giá trị thực tế của hàng xuất kho.

$$\text{Đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Giá thực tế nguyên vật liệu tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Lượng thực tế nguyên vật liệu tồn kho sau mỗi lần}}$$

* Ưu điểm, nhược điểm của phương pháp:

- **Ưu điểm :**

Tính theo giá xuất kho phương pháp bình quân gia quyền sau một lần nhập (bình quân liên hoàn) : đơn giá bình quân tính sát thời điểm, cung cấp kịp thời thông tin cho nghiệp vụ.

- **Nhược điểm :**

Công việc tính toán nhiều, mất nhiều thời gian, phù hợp doanh nghiệp ít hàng tồn kho, khối lượng nhập xuất ít.

+ **Trường hợp 2 : Tính theo giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ**

$$\text{Đơn giá bình Quân cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá thực tế NVL tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị thực tế NVL nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng NVL tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

* Ưu điểm, nhược điểm của phương pháp:

- **Ưu điểm :** Tính theo giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ, đơn giản, dễ làm.

- **Nhược điểm :** Độ chính xác không cao. Công việc tính toán dồn vào cuối

tháng, gây ảnh hưởng đến công việc quyết toán, đồng thời sử dụng phương pháp phải tiến hành tính giá theo từng danh điểm nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.

1.3. Tổ chức kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp

1.3.1. Nhiệm vụ kế toán nguyên vật liệu

- Kế toán nguyên vật liệu chịu trách nhiệm liên quan đến ghi chép, phản ánh đầy đủ tình hình thu mua, dự trữ, nhập và xuất nguyên vật liệu.

- Tính giá trị của vật liệu xuất kho theo phương pháp thích hợp, phương pháp tính giá phải sử dụng ít nhất là một trong niên độ kế toán. Kế toán nguyên vật liệu cần tính toán chính xác, phân bổ rõ ràng giá trị của nguyên vật liệu và sử dụng vào chi phí sản xuất theo đúng quy định.

- Kiểm tra cũng phải cẩn thận, kế toán nguyên vật liệu cần thực hiện các kế hoạch như thu mua, kiểm tra tình hình dự liệu, và tiêu hao mức nguyên vật liệu phát hiện và xử lý kịp thời vật liệu thừa, ứ đọng, kém chất lượng.

- Tham gia kiểm kê đánh giá lại vật liệu, theo đúng chế độ của nhà nước quy định, lập các báo cáo, sổ sách về nguyên vật liệu để phục vụ cho công việc quản lý chặt chẽ hơn.

1.3.2. Một số chứng từ được sử dụng

Để làm tốt công tác kế toán nguyên vật liệu, doanh nghiệp cần phải sử dụng nhiều loại chứng từ khác nhau.

Theo điều 10 thông tư 133/2016 /TT-BTC quy định:

Các chứng từ kế toán đều thuộc loại hướng dẫn (không bắt buộc), doanh nghiệp được tự thiết kế mẫu chứng từ kế toán phù hợp với đặc điểm hoạt động và yêu cầu quản lý của đơn vị nhưng vẫn phải đảm bảo các nội dung chủ yếu và phải đảm bảo cung cấp những thông tin quy định của luật kế toán và các văn bản hướng dẫn của Luật Kế Toán.

STT	Tên chứng từ	Số hiệu
1	Phiếu nhập kho	01 - VT
2	Phiếu xuất kho	02 - VT
3	Biên bản kiểm nghiệm, vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa	03 - VT
4	Phiếu báo vật tư còn lại cuối kỳ	04 - VT
5	Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa	05 - VT
6	Bảng kê mua hàng	06 - VT
7	Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	07 - VT

1.3.3. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 152 – Nguyên vật liệu

Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm của các loại nguyên liệu, vật liệu trong kho của doanh nghiệp.

- Kết cấu và nội dung Tài khoản : *Nguyên vật liệu*

Bên Nợ:

- Trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu nhập kho do mua ngoài, tự chế, thuê ngoài gia công, chế biến, nhận góp vốn hoặc từ các nguồn khác;

- Trị giá nguyên liệu, vật liệu thừa phát hiện khi kiểm kê;

- Kết chuyển trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Bên Có:

- Trị giá nguyên liệu, vật liệu trả lại người bán hoặc được giảm giá mua hàng.
- Chiết khấu thương mại nguyên liệu, vật liệu khi mua được hưởng.
- Trị giá nguyên liệu, vật liệu hao hụt, mất mát phát hiện khi kiểm kê.
- Kết chuyển trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu tồn kho đầu kỳ.

(trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

Số dư bên Nợ:

Trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu tồn kho cuối kỳ.

❖ Tài khoản 151: **Hàng mua đang đi đường**

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá của các loại hàng hóa, vật tư (nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa) mua ngoài đã thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp nhưng đến cuối kỳ vẫn còn đang trên đường vận chuyển, ở bến cảng, bến bãi hoặc đã về đến doanh nghiệp nhưng đang chờ doanh nghiệp kiểm kê rồi nhập kho.

- Kết cấu và nội dung Tài khoản : *Hàng mua đang đi đường*

Bên Nợ :

- Trị giá hàng hóa, vật tư đã mua đang đi đường:
- Kết chuyển trị giá thực tế của hàng hóa, vật tư mua đang đi đường cuối kỳ

(Trường hợp doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Bên Có :

- Trị giá hàng hóa, vật tư đã mua đang đi đường đã về nhập kho hoặc đã chuyển giao thẳng cho khách hàng ;
- Kết chuyển trị giá thực tế của hàng hóa, vật tư đã mua đang đi đường đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Số dư bên Nợ :

- Trị giá hàng hóa, vật tư đã mua nhưng còn đang đi đường (Chưa về nhập kho doanh nghiệp).

❖ Tài khoản 611 : ***Mua hàng***

Tài khoản này để phản ánh trị giá nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa mua vào, nhập kho hoặc đưa vào sử dụng trong kỳ. Tài khoản chỉ áp dụng với doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

- Kết cấu và nội dung Tài khoản : *Mua hàng*.

Bên Nợ :

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho đầu kỳ (Theo kết quả kiểm kê):

- Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ, mua vào trong kỳ.

Bên Có :

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ, tồn kho cuối kỳ (Theo kết quả kiểm kê).

- Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu công cụ, dụng cụ xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán (Chưa được xác định là đã bán trong kỳ):

-Giá gốc nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa mua vào trả lại cho người bán, hoặc được giảm giá.

Tài khoản mua hàng không có số dư cuối kỳ.

1.3.4.Các Phương pháp kế toán chi tiết nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu trong doanh nghiệp thường đa dạng, nhiều chủng loại khác nhau, nếu thiếu loại nào đó sẽ gây ảnh hưởng lớn trong việc sản xuất.

Chính vì vậy, kế toán nguyên vật liệu phải theo dõi tình hình biến động của từng nguyên vật liệu. Để quản lý tốt, doanh nghiệp phải lựa chọn và vận dụng phương pháp hạch toán phù hợp để quản lý tốt cho quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Hiện nay, doanh nghiệp thường hạch toán theo 3 phương pháp chủ yếu :

- + Phương pháp thẻ song song
- + Phương pháp sổ sổ dư
- + Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

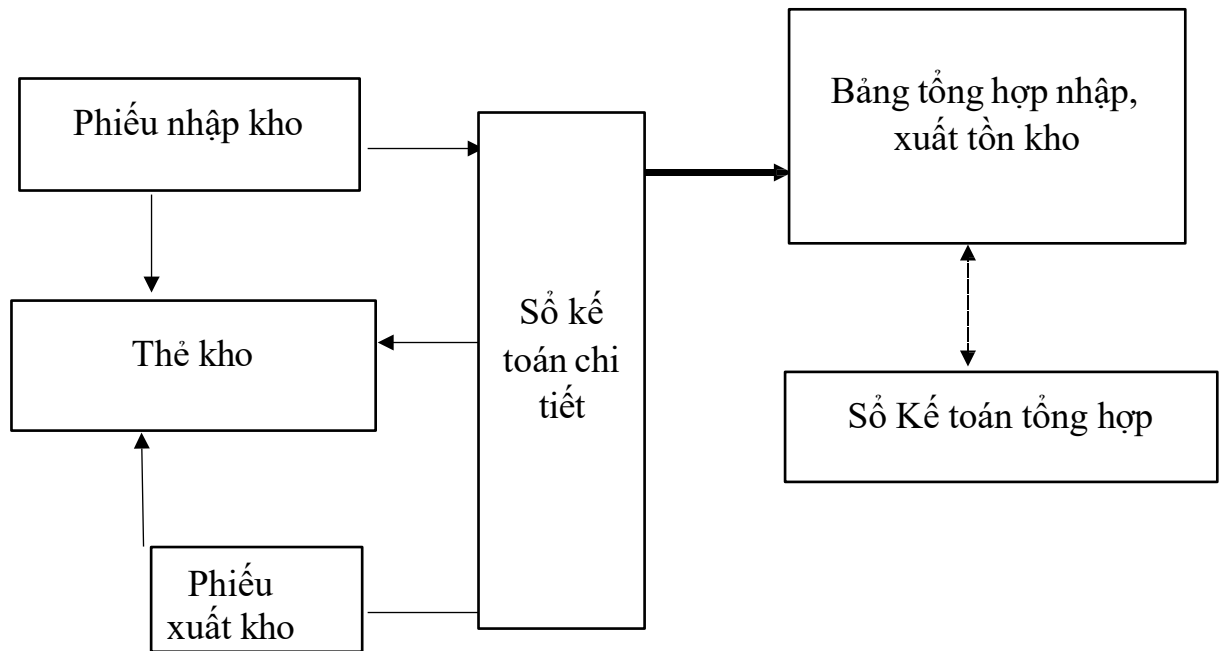
1.3.4.1. Phương pháp thẻ song song

Nguyên tắc: thẻ song song sử dụng các sổ chi tiết, theo dõi về số lượng và sự biến động của từng mặt hàng cả về số lượng và giá trị từng thứ NVL.

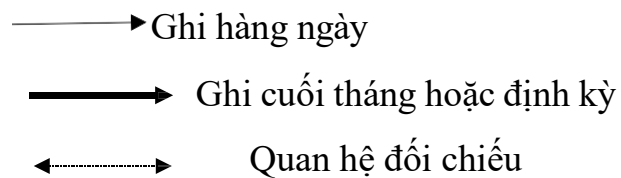
Trình tự ghi chép :

+ Ở kho : Hàng ngày, thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập xuất nguyên vật liệu ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho có liên quan. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu sổ tồn trên thẻ kho với số tồn vật liệu thực tế còn ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi ghi đầy đủ thông tin về thẻ kho. thủ kho chuyển toàn bộ chứng từ về phòng kế toán.

+ Ở phòng kế toán : Mở thẻ hoặc sổ chi tiết cho từng danh điểm NVL tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi số lượng và giá trị hàng ngày, khi nhận được các chứng từ nhập xuất kho của thủ kho gửi kế toán phải kiểm tra từng chứng từ ghi đơn giá và tính tiền sau đó ghi vào sổ hoặc sổ chi tiết. Cuối tháng kế toán cộng thẻ hoặc sổ tính ra tổng nhập, tổng số xuất và tổng số tồn của từng nguyên vật liệu rồi đối chiếu với thẻ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn về giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp nguyên vật liệu.



Ghi chú:



Sơ đồ 1 1: Sơ đồ hạch toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song

1.3.4.2. Phương pháp sổ số dư

❖ Nội dung

+ Ở Kho: Thủ kho sử dụng sổ số dư để ghi chép số tồn kho cuối tháng của từng thứ vật tư, hàng hóa theo chỉ tiêu số lượng (SL).

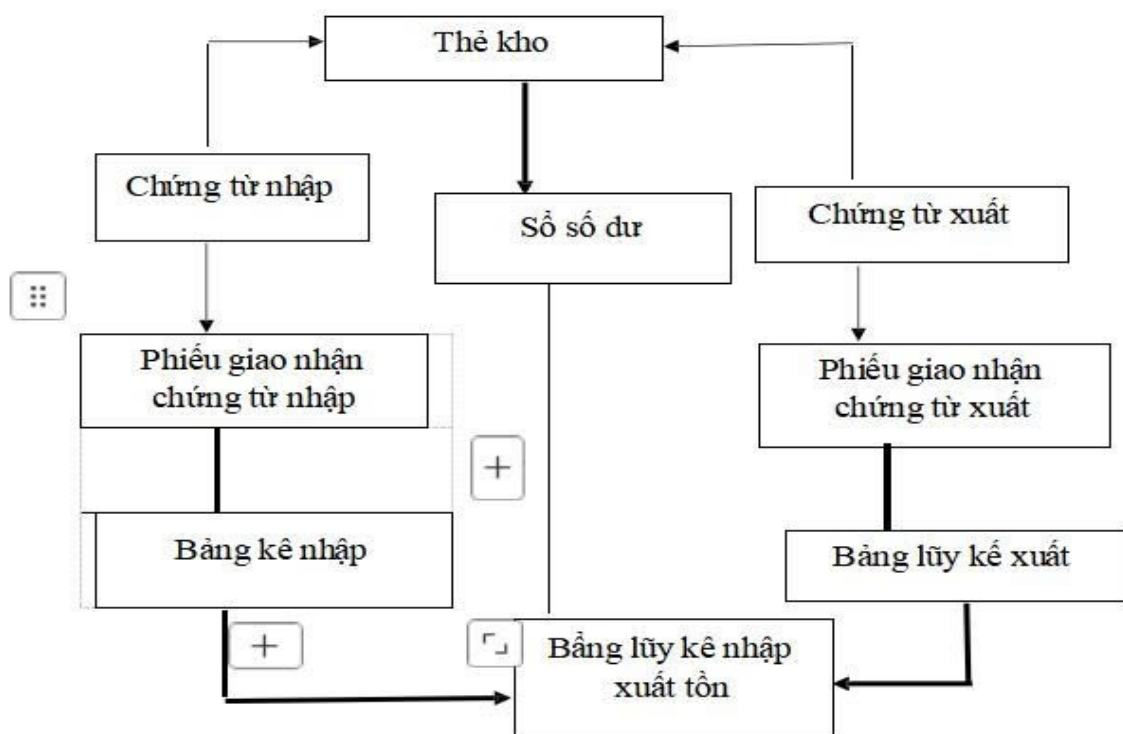
Sổ số dư do kế toán lập cho từng kho, mở theo năm. Cuối mỗi tháng sổ số dư sẽ được chuyển cho thủ kho để ghi số lượng hàng tồn kho trên cơ sở số liệu từ các thẻ kho. Trên sổ số dư vật tư, hàng hóa được sắp xếp theo thứ tự, từng nhóm, loại. Mỗi nhóm có dòng cộng nhóm, mỗi loại có dòng cộng loại.

+ Ở phòng kế toán: Kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau khi kiểm tra, kế toán ký xác nhận

vào từng thẻ kho và ký phiếu giao nhận chứng từ rồi mang chứng từ về phòng kế toán.

Tại phòng kế toán nhân viên kế toán kiểm tra lại chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ sau đó tổng hợp giá trị (giá hạch toán) của vật tư, hàng hóa từng nhóm, loại hàng nhập, loại hàng xuất để ghi vào cột “Thành tiền” của phiếu giao nhận chứng từ. Số liệu thành tiền trên phiếu giao nhận chứng từ nhập (xuất) vật tư, hàng hóa theo từng nhóm, loại hàng ghi vào bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất vật tư, hàng hóa.

Cuối tháng, sau khi nhận được sổ số dư do thủ kho chuyển lên thì kế toán căn cứ vào số lượng và đơn giá của từng loại hàng hóa tồn kho để tính ra chỉ tiêu giá trị của số dư và ghi vào cột “thành tiền” trên sổ số dư. Số liệu này được đối chiếu với số liệu cột tồn kho trên Bảng tổng hợp và chúng phải trùng nhau.



Sơ đồ 1 2: Sơ đồ hạch toán chi tiết theo phương pháp Thẻ sổ số dư

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng
- ↔ Ghi đối chiếu

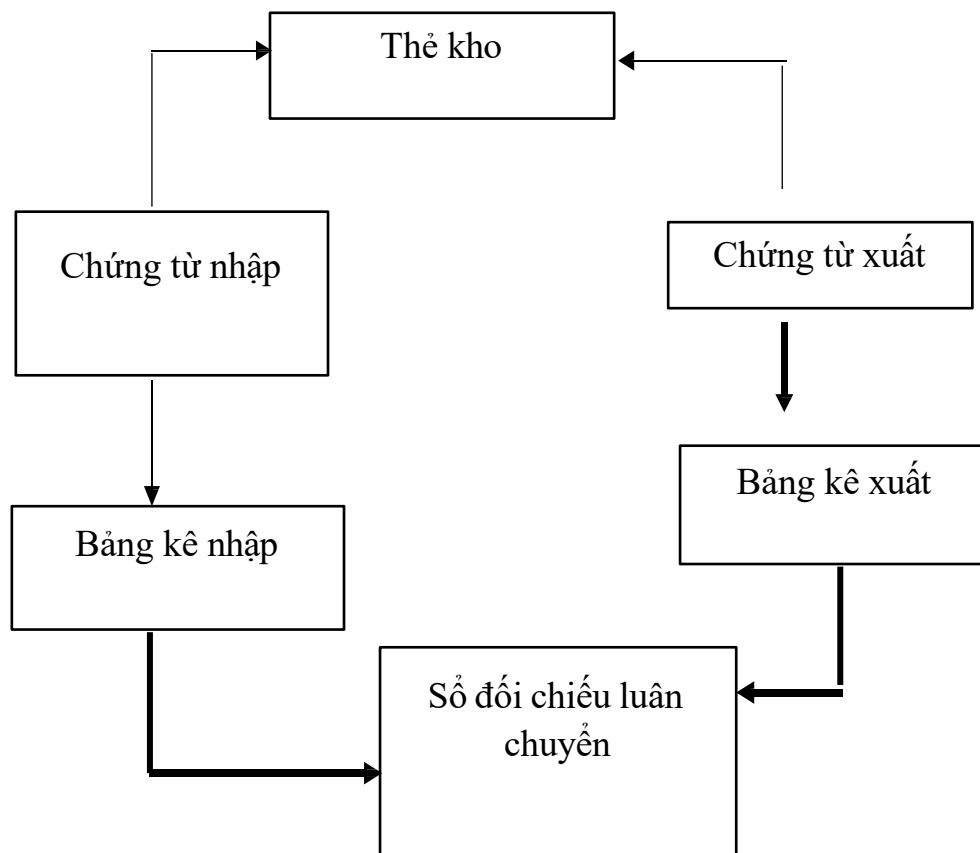
1.3.4.3. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

❖ Tại kho : Giống như phương pháp thẻ song song

Hàng ngày, thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập xuất nguyên vật liệu ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho có liên quan. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu số tồn trên thẻ kho với số tồn vật liệu thực tế còn ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi ghi đầy đủ thông tin về thẻ kho, thủ kho chuyển toàn bộ chứng từ về phòng kế toán..

❖ Tại phòng kế toán :

Không mở thẻ kế toán chi tiết mà mở sổ đối chiếu luân chuyển để hạch toán số lượng và số tiền của từng thứ (Danh điểm) nguyên vật liệu theo từng kho. Số này ghi mỗi tháng một lần vào cuối tháng trên cơ sở tổng hợp các chứng từ nhập, xuất phát sinh trong tháng của từng nguyên vật liệu, mỗi thứ ghi một dòng trong sổ. Cuối tháng đối chiếu số lượng nguyên vật liệu trên sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho, đối chiếu số tiền với kế toán



Sơ đồ 1 3: Sơ đồ hạch toán chi tiết theo phương pháp Sổ đối chiếu luân chuyển

Ghi chú:

————→ Ghi trong ngày

————→ Ghi cuối tháng

←————→ Ghi đối chiếu

1.3.5. Phương pháp kế toán tổng hợp nguyên vật liệu

1.3.5.1. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên theo Thông Tư 133/2016

❖ Nội dung phương pháp kê khai thường xuyên

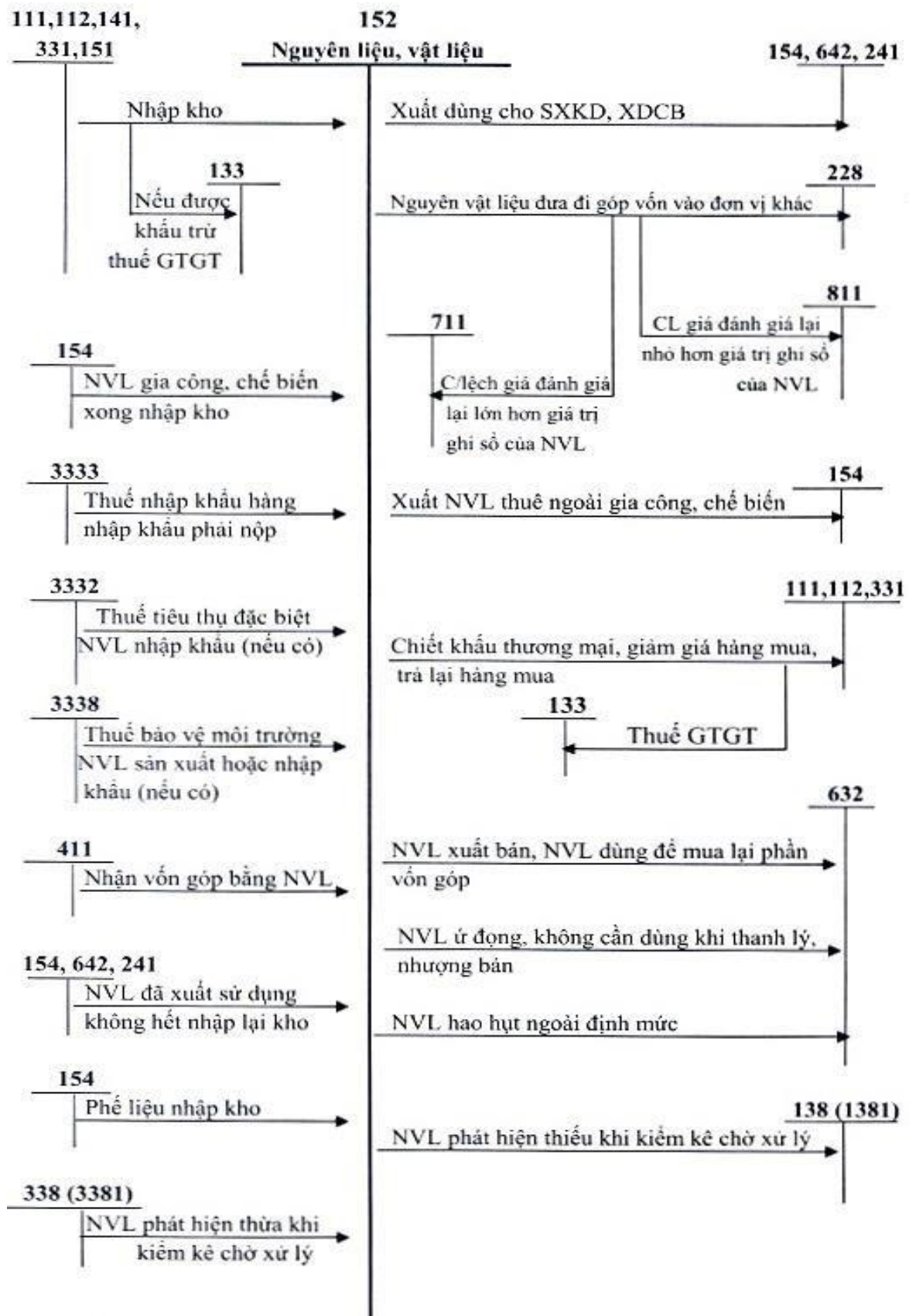
Phương pháp kê khai thường xuyên là cách phương pháp theo dõi và phản ánh tình hình hiện có, biến động tăng, giảm hàng TK nói chung và nguyên vật liệu nói riêng một cách thường xuyên, liên tục trên các TK phản ánh từng loại phương pháp này được sử dụng phổ biến vì thông tin cung cấp thông tin chính xác và hiệu quả.

❖ Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên

Phương pháp phản ánh và theo dõi tình hình biến động tăng, giảm hàng tồn kho nói chung và nguyên vật liệu nói riêng một cách thường xuyên liên tục trên các tài khoản phản ánh từng loại hàng tồn kho.

phương pháp này được sử dụng phổ biến hơn ở các doanh nghiệp. Vì độ chính xác cao, cung cấp xử lý thông tin kịp thời.

Phương pháp này không áp dụng cho các doanh nghiệp có giá trị đơn vị hàng tồn kho nhỏ, thường xuyên xuất dung, xuất bán.



Sơ đồ 1.4: Kế toán tổng hợp theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.3.5.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ theo Thông Tư 133/2016

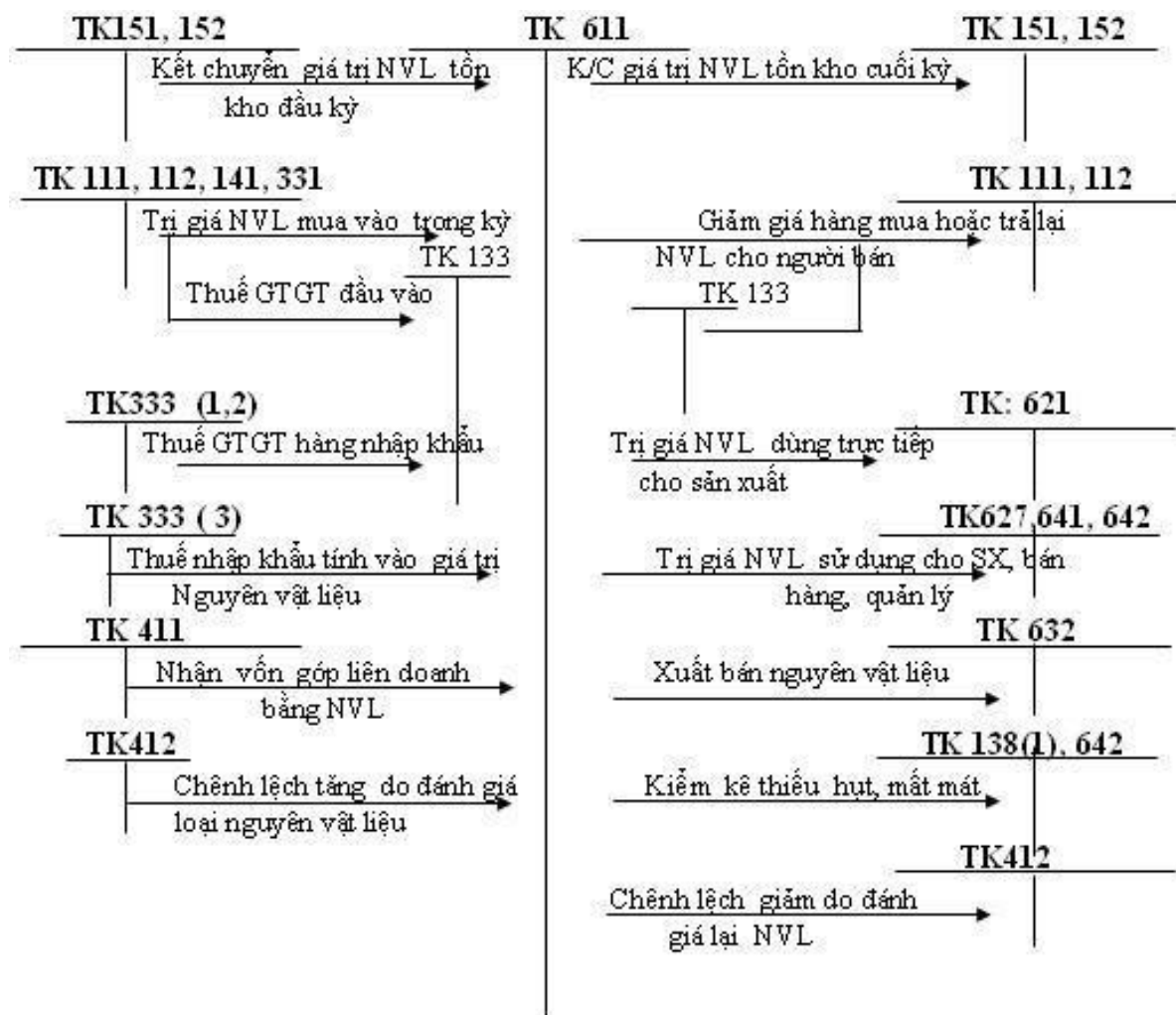
- *Khái niệm:* phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ vật tư, hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa, vật tư đã xuất trong kỳ.
- *Công thức:*

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Tổng giá trị} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{Xuất} & = & \text{tồn kho đầu} & + & \text{hàng nhập} & - & \text{tồn kho cuối} \\ \text{trong kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{kho trong kỳ} & & \text{kỳ} \end{array}$$

- Theo phương pháp kiểm kê định kỳ, mọi biến động của vật tư, hàng hóa, (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng tồn kho. Giá trị của vật tư, hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi, phản ánh trên Tài khoản 611 “Mua hàng”.

- Công tác kiểm kê Vật tư, hàng hóa được tiến hành cuối mỗi kỳ kế toán để xác định trị giá vật tư, hàng hóa tồn kho thực tế, trị giá vật tư, hàng hóa xuất trong kỳ (Tiêu dùng cho sản xuất hoặc xuất bán) làm căn cứ ghi sổ kế toán của tài khoản 611 “Mua hàng”. Khi áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ, các tài khoản kế toán hàng tồn kho chỉ sử dụng ở đầu kỳ kế toán (để kết chuyển số dư đầu kỳ) và cuối kỳ kế toán (phản ánh trị giá hàng tồn kho cuối kỳ).

- Phương pháp thường sử dụng cho các doanh nghiệp nhiều chủng loại mẫu mã, giá trị thấp. Có ưu điểm là đơn giản, giảm nhẹ khối lượng công việc hạch toán.



Sơ đồ 1.5: Kế toán tổng hợp theo phương pháp kiểm kê định

1.4. Các hình thức sổ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp TT133/2016

- Trong mỗi doanh nghiệp mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Tùy từng quy mô, đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi doanh nghiệp để lựa chọn cho mình hình thức kế toán phù hợp nhưng vẫn phải tuân theo quy định của thông tư áp dụng.

Các hình thức ghi sổ kế toán TT 133:

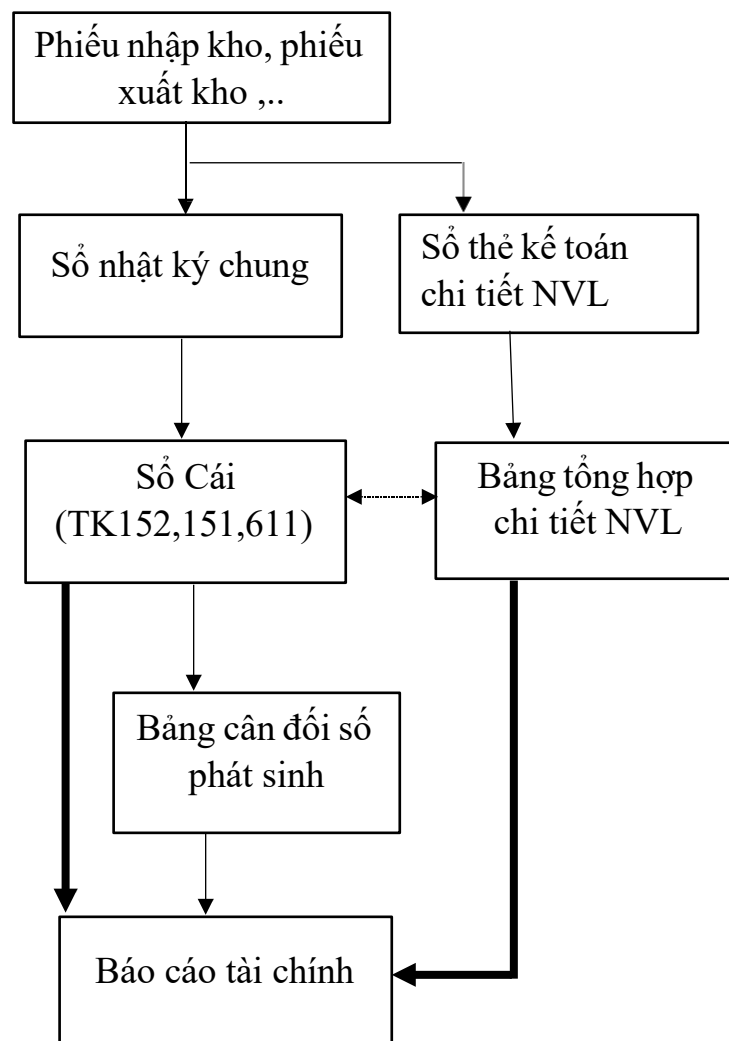
- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là: Hầu như tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ để ghi theo các nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức ghi sổ Nhật ký chung :

- Sổ nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các thẻ kế toán chi tiết



Sơ đồ 1.6 :Sơ đồ ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Ghi chú:

Ghi hàng ngày : 

Ghi cuối tháng : 

Đối chiếu, kiểm tra : 

❖ *Ưu điểm, nhược điểm hình thức kế toán Nhật ký chung*

- Ưu điểm:

+ Mẫu sổ đơn giản, dễ thực hiện. Thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán.

+ Được dùng phổ biến rộng rãi tại các doanh nghiệp.

+ Có thể tiến hành kiểm tra đối chiếu ở mọi thời điểm trên Sổ nhật ký chung, cung cấp thông tin kịp thời.

- Nhược điểm:

+ Lượng ghi chép nhiều.

*** Trình tự ghi sổ**

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, để ghi chép vào Sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để ghi vào sổ các tài khoản phù hợp.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết để lập các Báo cáo tài chính.

1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Các nghiệp vụ phát sinh kinh tế được ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (Theo tài khoản kế toán) trên cùng một sổ kế toán tổng hợp là sổ nhật ký – sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán.

Điều kiện áp dụng : dùng cho doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, sử dụng ít các tài khoản kế toán khi hạch toán.

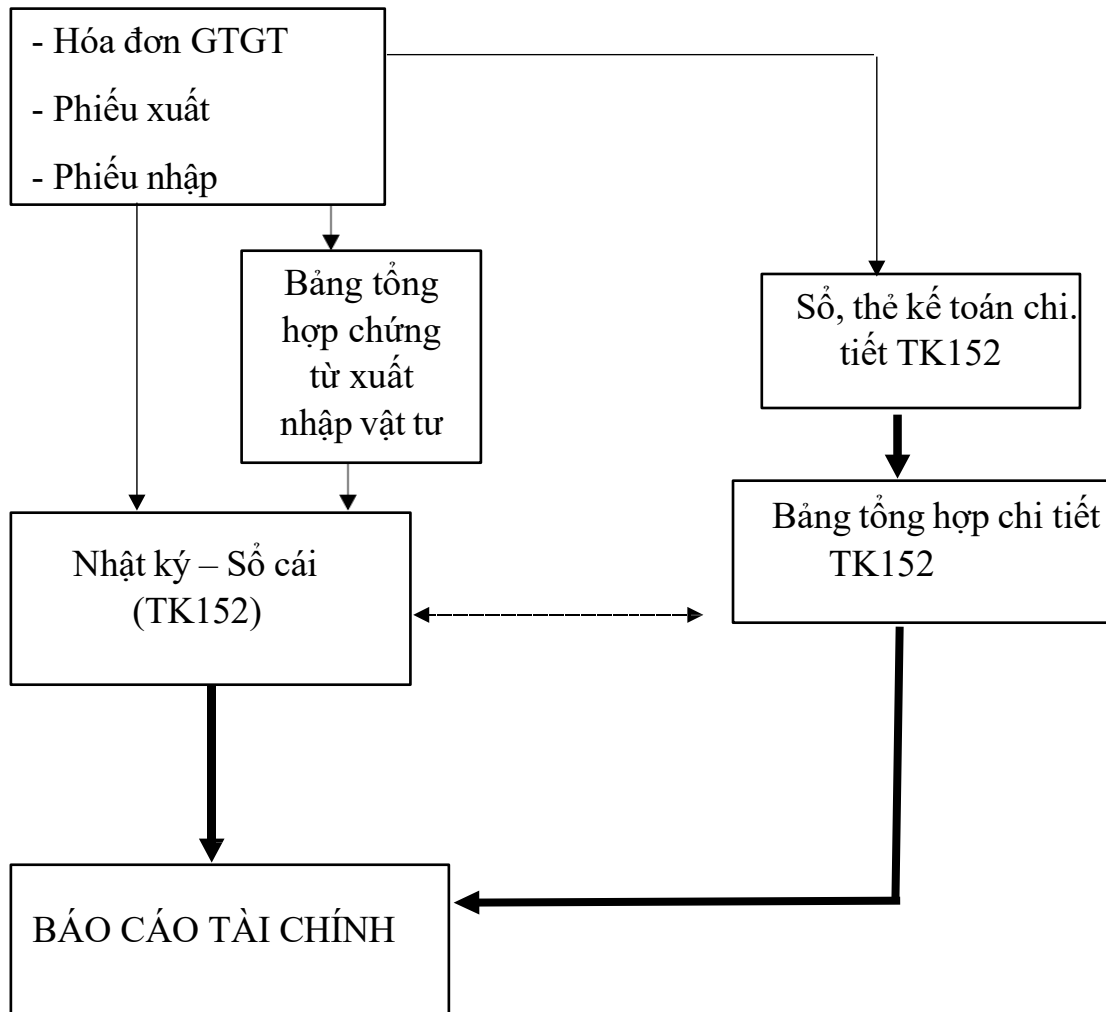
❖ *Ưu điểm, nhược điểm*

- Ưu điểm

+ Số lượng sổ ít, mẫu sổ đơn giản dễ ghi chép.

+ công tác đối chiếu số liệu dễ thực hiện trên sổ Tổng hợp nhật ký chung.

- Nhược điểm
- + Khó thực hiện việc phân công lao động kế toán (chỉ có một số tổng hợp
- Nhật ký – Sổ cái).
- + Khó thực hiện với doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ ghi sổ kế toán hình thức Nhật Ký – Sổ Cái

Ghi chú:

Ghi hàng ngày : 

Ghi cuối kỳ: 

Kiểm tra đối chiếu: 

* Trình tự ghi sổ

Kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng chứng từ kế toán đã kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định được tài khoản ghi nợ - ghi có để ghi vào sổ nhật ký – sổ cái. Số loại các chứng từ được ghi trên một dòng ở cả 2 phần nhật ký và phần sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, chi, phiếu xuất, nhập,..). Phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

Cuối tháng sau khi phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ nhật ký – sổ cái, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần nhật ký và các cột Nợ, Có của từng tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cột phát sinh cuối tháng. Căn cứ số phát sinh tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số phát sinh đầu quý và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng của từng tài khoản trên Nhật Ký – Sổ Cái. Số liệu nhật ký – Sổ Cái, kế toán kiểm tra đối chiếu nếu khớp sẽ lập báo cáo tài chính.

1.4.3. hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

Hình thức kế toán mà việc ghi sổ kế toán tổng hợp được căn cứ trực tiếp vào chứng từ ghi sổ. Chứng từ ghi sổ được lập trên cơ sở chứng từ kế toán cùng loại, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh.

❖ *Ưu điểm, nhược điểm*

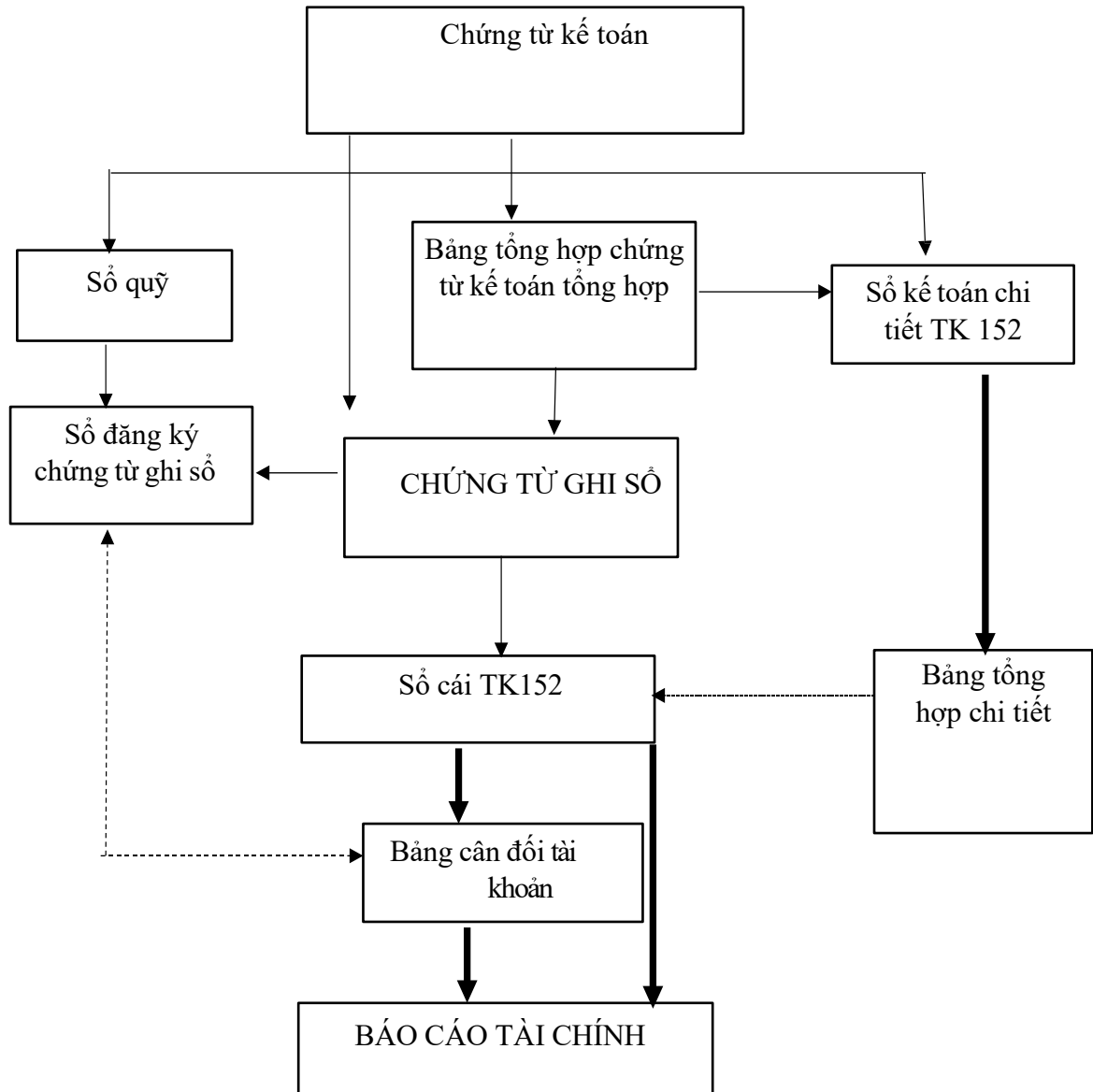
- Ưu điểm:

+ Mẫu sổ đơn giản, dễ ghi chép, thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán.

- Nhược điểm:

+ Số lượng ghi chép nhiều, có thể trùng lặp trong ghi chép.

+ kiểm tra đối chiếu số liệu thường thực hiện cuối tháng, cung cấp thông tin chậm.



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ ghi chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

Ghi hàng ngày : $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ : $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra : $\longleftrightarrow$

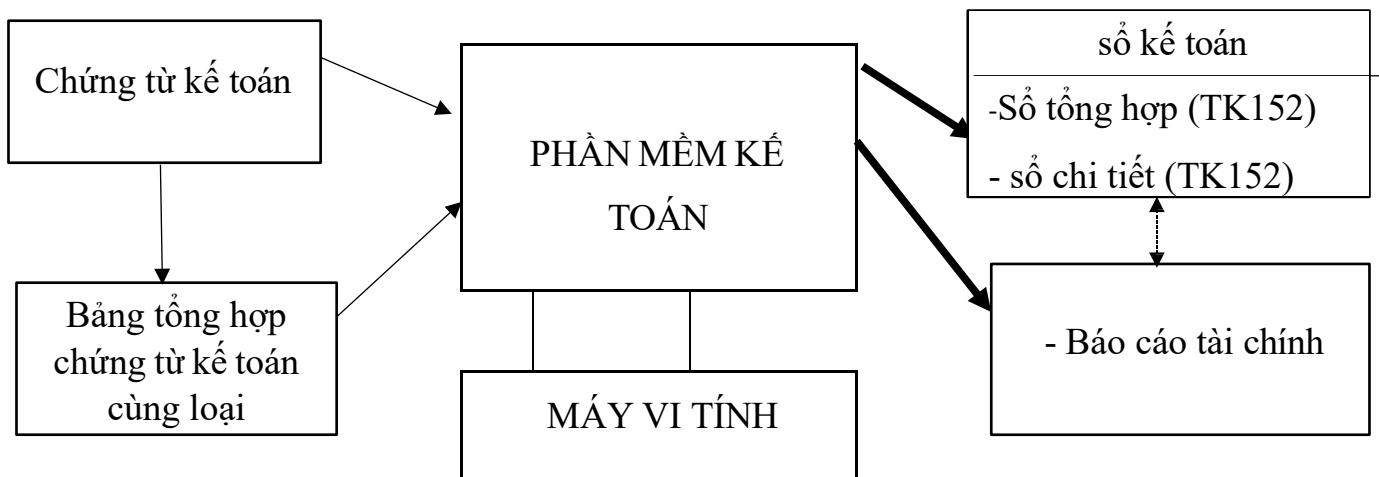
* Trình tự ghi sổ

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra, làm căn cứ ghi sổ, lập chứng từ ghi sổ. căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó dùng ghi sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ được dùng vào ghi sổ, thẻ chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, kế toán tính ra số tiền các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng trên sổ chứng từ ghi sổ, tính tổng số phát sinh Nợ, Có, và số dư tài khoản trên sổ cái. Căn cứ lập bảng cân đối phát sinh.

1.4.4. Kế toán hình thức trên máy tính.

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ ghi sổ kế toán theo hình thức máy vi tính

Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày : →

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm →

Đối chiếu, kiểm tra ↔

*** Trình tự ghi sổ**

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (sổ cái ,...), và các sổ, thẻ có liên quan.

Cuối tháng, kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển, và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MAI PHƯƠNG VY

2.1. Giới thiệu về công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

Công Ty TNHH Thương Mại Mai Phương Vy có mã số thuế 1001098335, do ông Phạm Hồng Trường làm đại diện pháp luật, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 20/05/2016. Trụ sở chính đặt tại phòng 202, khu chung cư Đam San, đường Trần Hưng Đạo, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Kể từ khi thành lập, Công ty tự tin khẳng định rằng thương hiệu và chất lượng của các mặt hàng mà Công ty cung cấp luôn luôn làm hài lòng khách hàng kể cả khách hàng khó tính nhất. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Điều quan trọng trong kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại và sản xuất đó là kinh doanh có lãi.

Mặc dù là một doanh nghiệp còn trẻ nhưng với đội ngũ nhân viên rất nhiệt tình, đầy lòng nhiệt huyết với công việc, mạng lưới kinh doanh luôn mở rộng đáp ứng nhu cầu thực tế đã giúp công ty thiết lập mối quan hệ tốt với nhiều bạn hàng và công ty lân cận. Với hệ thống kho chứa lớn, phương tiện vận tải đầy đủ công ty luôn chủ động trong kinh doanh để tạo chỗ đứng trên thị trường cùng đội ngũ nhân viên chăm sóc khách hàng luôn sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu thắc mắc về hàng hóa. Công ty luôn sử dụng vốn có hiệu quả đem lại lợi ích cao nhất cho công ty cùng chế độ đãi ngộ hợp lý tạo niềm tin cho nhân viên an tâm công tác và phát huy năng lực.

Để tồn tại và phát triển công ty đã phải dựa vào sức mình, từng bước đổi mới phương thức kinh doanh, phương thức quản lý, đổi mới mô hình quản lý nhân

sự. Hơn thế nữa để phát triển vững chắc tăng uy tín của công ty luôn chú trọng đến công tác quản lý chất lượng hàng bán, thường xuyên rút kinh nghiệm trong khâu quản lý điều hành, giữ vững ổn định trong kinh doanh, nâng cao trách nhiệm về nghĩa vụ, quyền lợi người lao động.

2.1.2. Chức năng và Nhiệm vụ của công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

Công ty thực hiện một số chức năng và nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Sản xuất hàng hóa: tổ chức sản xuất sợi, vải, hàng dệt hoặc giày dép theo đơn hàng và kế hoạch sản xuất; đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn yêu cầu.
2. Thương mại – phân phối: mua nguyên liệu (bông, vải, sợi), bán buôn/bán lẻ sản phẩm cho khách hàng trong nước; khi cần thiết tham gia xuất nhập khẩu.
3. Quản lý tài chính – kế toán: thực hiện hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước.
4. Quản trị nhân sự và phát triển nguồn nhân lực: tuyển dụng, đào tạo, quản lý chính sách lương – thưởng, bảo hiểm xã hội cho người lao động.
5. Đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường: tuân thủ các quy định về an toàn – vệ sinh lao động, xử lý chất thải (nếu liên quan đến sản xuất).
6. Đóng góp xã hội: tham gia các hoạt động xã hội, ủng hộ quỹ từ thiện, tri ân cộng đồng (như đã thực hiện trong các năm gần đây).

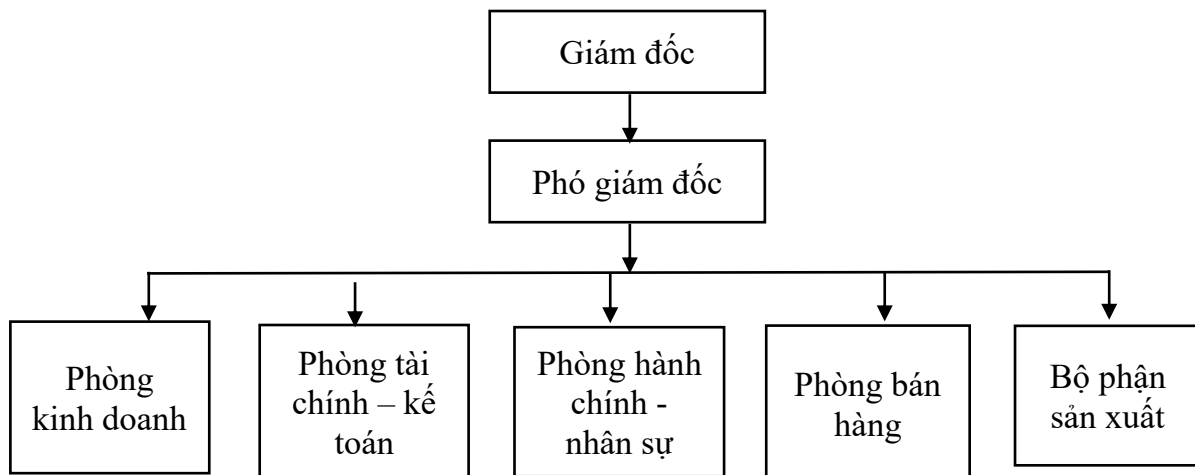
2.1.3 Đặc điểm tổ chức quản lý của công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

2.1.3.1 Cơ cấu tổ chức của công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

Công tác quản lý là khâu quan trọng, cần thiết và không thể thiếu được để duy trì bộ máy hoạt động của doanh nghiệp. Nó đảm bảo giám sát chặt chẽ tình hình kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy áp dụng tổ chức dạng trực tuyến chức năng. Theo cơ cấu này vị trí người Tổng giám đốc có vai trò quan trọng, đó là người chỉ đạo mọi hoạt động liên quan đến công việc kinh doanh của công ty. Cùng với quá trình phát triển công ty đã không

ngừng hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý của mình để tận dụng hết năng lực nhằm đảm bảo cho quá trình kinh doanh đạt hiệu quả cao.

Mô hình bộ máy quản lý hiện tại của công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý

(Nguồn trích: Phòng hành chính công ty)

2.1.3.2 Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận

- **Giám đốc:** là người điều hành cao nhất trong công ty, chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động kinh doanh của công ty trước pháp luật. Giám đốc có quyền quyết định ký kết các hợp đồng kinh tế, quan hệ giao dịch với các cơ quan liên quan.

- **Phó giám đốc:** là người quản lý, điều hành công ty theo sự phân công của Giám đốc. Bên cạnh đó chủ động triển khai, chịu trách nhiệm trước giám đốc về kết quả hoạt động. Thiết lập mục tiêu hoạt động, chính sách cho việc quản lý các bộ phận.

- **Phòng kinh doanh:**

+ Lập kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, đề ra những chính sách tiêu thụ sản phẩm HH của công ty cho phù hợp với từng thời kỳ. Phối hợp với các phòng ban trong công ty trong việc khai thác và tìm kiếm khách hàng, giám sát toàn bộ quá trình SXKD của công ty.

+ Tổng hợp, phân tích kết quả quá trình xuất sản phẩm, HH của công ty kết hợp việc theo dõi thị trường để đưa ra các sản phẩm mới, hoặc phương thức kinh doanh mới để đáp ứng với thị hiếu và nhu cầu của người tiêu dùng.

- Phòng tài chính - kế toán:

+ Thực hiện ghi chép đầy đủ và chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về kế toán tài chính doanh nghiệp. Chủ trì, kết hợp với các bộ phận khác có liên quan để lập sơ đồ hoạt động kinh doanh, kế hoạch tài chính hằng năm cũng như kế hoạch dài hạn cho công ty.

+ Thực hiện hạch toán các hoạt động kinh doanh, sản xuất của công ty. Thu thập, phân tích và phản ánh kịp thời, chính xác các thông tin kinh tế tới lãnh đạo để giúp công ty được điều hành có hiệu quả hơn.

+ Thực hiện công tác ngân quỹ của công ty, quản lý một cách trực tiếp, theo dõi, chỉ đạo bộ phận kho nguyên vật liệu, HH, và xuất – nhập khẩu, phân tích tình trạng nhập – xuất – tồn, bảo quản và nguyên nhân tồn tại theo định kì trong việc quản lý HH, nguyên vật liệu.

- Phòng hành chính - nhân sự:

+ Hỗ trợ việc giám đốc thực hiện phương án tổ chức.

+ Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng và ký hợp đồng lao động, đào tạo, bồi dưỡng, tham mưu bố trí sử dụng lao động hợp lý.

+ Thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ nhân viên như bảo hiểm, tăng lương, nghỉ hưu, thai sản, phụ cấp theo quy định.

+ Thực hiện chức năng tham mưu cho Giám đốc về công tác nhân viên, lao động, tổ chức bổ nhiệm hay miễn nhiệm, khen thưởng hay kỉ luật nhân viên. Quản lý con dấu của đơn vị, văn thư lưu trữ. Tổ chức xây dựng bảng lương, định mức lao động và hình thức trả lương.

- Phòng bán hàng: Trực tiếp chịu trách nhiệm về việc giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm, thực hiện ký kết các hợp đồng cho đơn vị.

- Phòng sản xuất : Trên cơ sở nhiệm vụ kế hoạch sản xuất hàng năm được

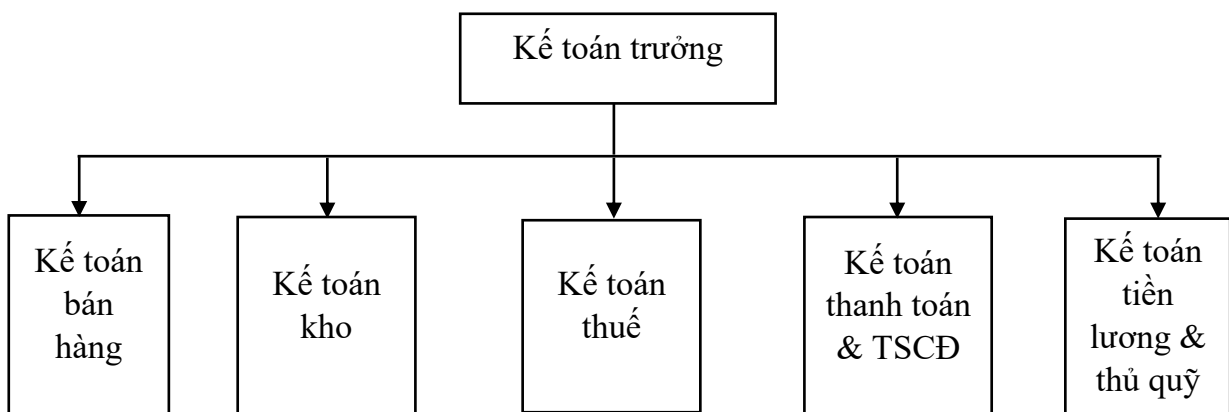
công ty giao phải xây dựng phương án tổ chức và quản lý các hoạt động của sản xuất bao gồm: lao động, vật tư, sản phẩm, thiết bị, bảo hộ lao động, tiền lương,...theo quy định của công ty, đảm bảo hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ được giao.

Việc phân công và tổ chức cho cấp và các phòng ban như vậy, công ty đang cố gắng để cho bộ máy nhân sự hoạt động có hiệu quả, hỗ trợ cho nhau thực hiện tốt kế hoạch sản xuất cũng như những mục tiêu công ty đã đặt ra.

2.1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

Bộ máy kế toán của đơn vị cũng tương đối đơn giản, gọn nhẹ. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán
(Nguồn trích: Phòng kế toán công ty)

2.1.4.2. Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận kế toán tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

- Kế toán trưởng:

Có trách nhiệm quản lý chung, kiểm soát mọi hoạt động có liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán. Phải nắm được toàn bộ tình hình tài chính của công ty

đề tham mưu cho giám đốc ra các quyết định về chính sách và kế hoạch tài chính của công ty.

Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và giám sát toàn bộ công việc để kịp thời giải quyết các vướng mắc khó khăn, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ của phòng và mỗi thành viên đạt hiệu quả cao nhất, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện công việc và năng lực làm việc của từng cán bộ nhân viên để khen thưởng, động viên hoặc kỷ luật kịp thời.

Chủ trì các cuộc họp hội, họp đột xuất để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác của phòng, của từng thành viên. Tham gia các cuộc họp ban, họp chuyên đề của phòng tài chính- kế toán.

Báo cáo thường xuyên tình hình hoạt động của Phòng tài chính- kế toán cho Ban tổng Giám Đốc công ty. Tiếp nhận, phổ biến và triển khai thực hiện kịp thời các chỉ thị của Ban Tổng Giám Đốc công ty.

- Kế toán bán hàng:

Ghi chép những thông tin ghi nhận hóa đơn hàng ngày. Kiểm tra đơn giá sản phẩm, số lượng sản phẩm. Xuất hóa đơn cho khách hàng. Kiểm tra và giám sát kế hoạch lợi nhuận, phân phối hàng bán. Cập nhật giá cả và sản phẩm mới cho doanh nghiệp. Lập bảng kê hóa đơn bán hàng, doanh thu và thuế GTGT. Tính toán tổng doanh thu cho từng nhóm hàng. Kiểm tra quản lý tiền hàng, quản lý công nợ khách hàng. Làm các công việc đối chiếu với bên thủ kho về số lượng hàng bán và hàng tồn. Quản lý hóa đơn chứng từ, các hợp đồng với khách hàng.

- Kế toán thuế:

Thu thập các Hóa đơn chứng từ đầu ra, đầu vào làm căn cứ kê khai thuế hàng tháng/quý/quyết toán thuế cuối năm: Báo cáo về thuế GTGT, TNDN, thuế TNCN, tình hình sử dụng hóa đơn, lập Báo cáo tài chính cuối năm.

- Kế toán kho:

Thường xuyên kiểm tra việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho, hàng hoá, tài sản trong kho được sắp xếp hợp lý chưa, kiểm tra thủ kho có tuân thủ các quy định của công ty. Đối chiếu số liệu nhập xuất của thủ kho và kế toán. Lập báo cáo tồn

kho, báo cáo nhập xuất tồn hàng tháng, hàng quý. Kiểm soát nhập xuất hàng hóa tồn kho.

- Kế toán thanh toán & TSCĐ:

+ Quản lý các khoản thu: Thực hiện các nghiệp vụ thu tiền, theo dõi tiền gửi ngân hàng, theo dõi công nợ, quản lý các chứng từ liên quan đến thu chi.

+ Quản lý các khoản chi: Lập các kế hoạch thanh toán với nhà cung cấp hàng tháng, hàng tuần. Trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ thanh toán bằng tiền mặt hoặc qua tài khoản ngân hàng cho nhà cung cấp, thanh toán tiền mua bên ngoài. Theo dõi nghiệp vụ tạm ứng.

+ Kiểm soát hoạt động thu ngân: Trực tiếp nhận các chứng từ liên quan đến bộ phận thu ngân, kiểm tra tính hợp lệ hợp lý của chứng từ.

+ Theo dõi quản lý quỹ tiền mặt: Kết hợp với thủ quỹ để chi cho đúng quy định, cùng thủ quỹ đối chiếu kiểm tra tồn quỹ cuối ngày, lập báo cáo và in sổ sách tồn quỹ báo cho giám đốc.

+ Quản lý và theo dõi số lượng TSCĐ để không bị thất thoát. DN thương mại nên TSCĐ ít biến động, phương pháp tính khấu hao theo đường thẳng nên việc theo dõi TSCĐ rất đơn giản.

- Kế toán tiền lương & thủ quỹ:

Có nhiệm vụ tính lương và các khoản phụ cấp cho người lao động. Thực hiện kiểm tra về tính hợp pháp, pháp lý của chứng từ trước khi nhập xuất tiền khỏi quỹ, thực hiện việc thanh toán tiền mặt hàng ngày theo quy trình thanh toán của công ty. Thực hiện đối chiếu quỹ hàng ngày với kế toán thanh toán. Quản lý toàn bộ tiền mặt trong két của công ty, chịu trách nhiệm lưu trữ chứng từ thu chi tiền.

2.1.5. Hình thức kế toán và chế độ kế toán tại doanh nghiệp

❖ *Chế độ kế toán áp dụng tại công ty*

- Chế độ kế toán: Hiện nay công ty áp dụng theo chế độ kế toán Việt Nam, được ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của BTC

- Chế độ chứng từ: Công ty áp dụng hệ thống chứng từ bắt buộc do Bộ Tài

- Chính ban hành. Các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều có chứng từ kế toán chứng minh.

- Hệ thống tài khoản: Công ty áp dụng hệ thống tài khoản trong bảng hệ thống tài khoản thống nhất và mở các tài khoản chi tiết phù hợp với việc hạch toán của kế toán.

- Công ty áp dụng: hình thức kế toán Nhật ký chung..

- Doanh nghiệp nộp thuế theo: phương pháp khấu trừ.

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Theo trị giá gốc.

- Phương pháp tính giá xuất kho : Bình quân gia quyền.(Bình quân liên hoàn)

- Khấu hao Tài sản cố định : Theo đường thẳng.

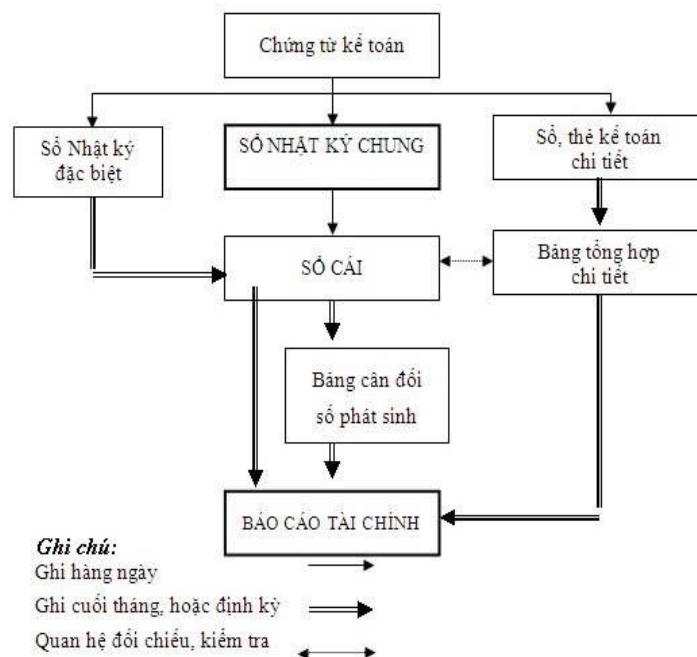
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : Kế khai thường xuyên.

- Niên độ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

- Đơn vị tính và sử dụng trong ghi chép kế toán là: đồng Việt Nam(VND).

• **Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty**

Công ty đang ghi sổ kế toán theo hình thức: Nhật ký chung



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký – sổ cái

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ gốc, đã được kiểm tra, kế toán tiến hành:

- Ghi nhật ký chung, sau đó từ nhật ký chung ghi vào sổ cái các tài khoản.
- Các chứng từ gốc liên quan đến thu chi tiền mặt được vào sổ quỹ tiền mặt.
- Các chứng từ gốc liên quan đến đối tượng kế toán chi tiết được dùng để ghi vào các sổ, thẻ chi tiết có liên quan.

Cuối kỳ.

- Cộng sổ cái các tài khoản.
 - Cộng các sổ, thẻ kế toán chi tiết.
 - Từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán lập các bảng tổng hợp chi tiết.
 - Đối chiếu giữa bảng tổng hợp chi tiết với tài khoản tương ứng.
- ***Hệ thống sổ sách tại công ty***

Hệ thống sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty bao gồm:

- Sổ nhật ký chung (không sử dụng sổ nhật ký đặt biệt).
- Sổ cái dùng cho hình thức Nhật ký chung.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

- ***Hệ thống báo cáo tài chính áp dụng tại công ty***

Các báo cáo tổng hợp đơn vị sử dụng theo Chế độ kế toán doanh nghiệp , ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính, nhằm phản ánh chi tiết tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, các luồng tiền ra vào của đơn vị phục vụ cho các đối tượng bên trong và bên ngoài doanh nghiệp. Hệ thống báo cáo của đơn vị bao gồm:

- Bảng Cân đối kế toán: Mẫu số B01- DNN
- Bảng báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh: Mẫu số B02- DNN
- Bản Thuyết minh báo cáo tài chính: Mẫu số B09- DNN
- Bảng Cân đối tài khoản: Mẫu số F01- DNN

2.2.Thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

2.2.1.Đặc điểm và phân loại nguyên vật liệu của Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

2.2.1.1.Đặc điểm nguyên vật liệu của Công ty

Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy là một Công ty sản xuất sản phẩm chủ yếu là sợi nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của thị trường trong và ngoài tỉnh vì thế phải sử dụng một lượng nguyên vật liệu tương đối lớn. Nguyên vật liệu chính của Công ty chủ yếu là sợi , bông là vật liệu dễ bị hư hại vì thế cần phải quản lý chặt chẽ trong quá trình vận chuyển để vật liệu đến kho của Công ty được an toàn, đảm bảo về số lượng, quy cách, phẩm chất mà chi phí thấp nhất. Bên cạnh đó, Công ty cần phải đảm bảo dự trữ vật liệu một cách phù hợp nhằm đảm bảo cho quá trình sản xuất của Công ty được hoạt động liên tục.

Chính vì vậy, cán bộ kế toán vật liệu đòi hỏi phải có trình độ, trách nhiệm cao trong công việc. Công ty cần có hệ thống kho đầy đủ tiêu chuẩn phù hợp với quá trình nhập xuất, bảo quản dự trữ vật liệu, hạn chế hư hỏng, thất thoát, đảm bảo tốt chất lượng, không gây ứ đọng vốn lưu động.

2.2.1.2.Phân loại nguyên vật liệu của Công ty

Công ty tiến hành phân loại nguyên vật liệu như sau:

- Nguyên vật liệu chính: Bông phé B1, Khăn bông thành phẩm Bcc, Bông xử lý F3, Hút mối sợi con,phé máy chải kỹ...
- Vật liệu phụ bao gồm các hóa chất: Hóa chất vệ sinh công nghiệp.
- Phụ tùng thay thế: Bao gồm các phụ tùng chi tiết dùng để sửa chữa máy móc, thiết bị sản xuất như vòng bi, dây curoa, bulông...

2.2.1.3.Tính giá nguyên vật liệu nhập kho và xuất kho

Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy sử dụng giá thực tế để kế toán nguyên vật liệu, không sử dụng giá hạch toán.

2.2.1.4. Tính giá nguyên vật liệu nhập kho của Công ty

Công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá thực tế nguyên vật} & & & & & & \\ \text{liệu mua ngoài nhập} & = & \text{Giá mua} & + & \text{Chi phí} & - & \text{CKTM giảm} \\ \text{kho} & & \text{thực tế} & & \text{thu mua} & & \text{giá hàng mua} \end{array}$$

Vì nguyên vật liệu chính của Công ty chủ yếu nhập từ trong nước nên giá thực tế không phải chịu thuế nhập khẩu. Hình thức Công ty thu mua vật liệu và trộn gói nên vật liệu mua về nhập kho là kế toán có thể tính giá ngay giá trị thực tế của số liệu đó.

2.3. Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

2.3.1. Cách tính giá nhập, xuất kho, nguyên vật liệu tại công ty.

Tại Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy, nguyên vật liệu được sử dụng nhiều chủng loại khác nhau, công dụng khác nhau. Vì vậy công tác thu mua, hạch toán chi phí nguyên vật liệu luôn luôn gắn chặt với nhau.

a) Thủ tục nhập kho nguyên vật liệu

- Chứng từ thủ tục nhập kho nguyên vật liệu gồm:

- + Phiếu nhập kho
- + HĐGTGT
- + Chứng từ có liên quan

❖ Quy trình nhập kho

B1: Lên kế hoạch báo nhập nguyên vật liệu đến những bên liên quan và đề xuất sẽ thông báo tới các bộ phận có liên quan đến quá trình nhập kho.

B2: Tiến hành kiểm tra và đối chiếu cẩn thận. Bộ phận thủ kho sẽ dựa vào đơn hàng đề nghị mua ban đầu và sẽ đối chiếu với số lượng nguyên vật liệu được

nhập kho.

B3: Sau đó nhà cung cấp sẽ xuất hóa đơn của mặt hàng và phát hành phiếu kiểm tra. Tiếp theo là lập phiếu nhập kho.

Phiếu nhập kho có 3 liên khác nhau :

+ Liên 1 : Lưu tại cuống.

+ Liên 2: thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho.

+ Liên 3: Chuyển về phòng kế toán để ghi sổ Phần lớn nguyên, vật liệu của công ty là do mua ngoài:

Trị giá thực tế vật liệu nhập kho	=	Giá mua trên hóa đơn	+	Chi phí thu mua bốc dỡ	-	Các khoản giảm trừ
--------------------------------------	---	-------------------------	---	---------------------------	---	-----------------------

Trong đó :

+ Giá mua trên hóa đơn = đơn giá * Số lượng

+ Chi phí thu mua là chi phí thực tế phát sinh trong quá trình thu mua : Chi phí vận chuyển, bốc dỡ.

+ Các khoản giảm trừ là những mất mát, thiếu hụt, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán,... mà chủ hàng phải bồi thường hoặc phải chịu.

b) Thủ tục xuất kho nguyên vật liệu

-Chứng từ thủ tục xuất kho nguyên vật liệu :

+ Phiếu đề nghị xuất kho

+ Phiếu xuất kho

+ Chứng từ khác có liên quan

Quy trình xuất kho nguyên vật liệu

B1: Tiến hành gửi yêu cầu xuất nguyên vật liệu .

B2: Bước tiếp theo là tiến hành kiểm tra hàng tồn kho, Kế toán sẽ tiến hành kiểm tra. Khi nguyên vật liệu đầy đủ theo yêu cầu sẽ tiến hành xuất kho.

B3: Phiếu xuất kho và hóa đơn sẽ được lập. Các kế toán sẽ dựa vào thông tin các đơn hàng sau đó lập phiếu xuất kho và chuyển cho các thủ kho để xuất theo đúng yêu cầu.

B4: Tiếp theo tiến hành xuất kho. Thủ kho sẽ dựa vào các thông tin đã ghi ở phiếu xuất kho để xuất đầy đủ nhất. Đặc biệt phiếu này bắt buộc có chữ ký xác nhận ở các bộ phận.

B5: Kế toán sẽ cập nhật thông tin về nguyên vật liệu đã xuất kho nhằm ra kết quả chính xác nhất.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên :

- Liên 1 : Lưu tại cuốn
- Liên 2 : Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho
- Liên 3 : Chuyển đến phòng kế toán tiến hành ghi sổ

❖ *Tính giá nguyên vật liệu xuất kho*

$$\text{Đơn giá bình} \quad \frac{\text{Giá trị thực tế VL tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị thực tế VL nhập trong kỳ quân}}{\text{Số lượng vật liệu tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng vật liệu nhập trong kỳ}}$$

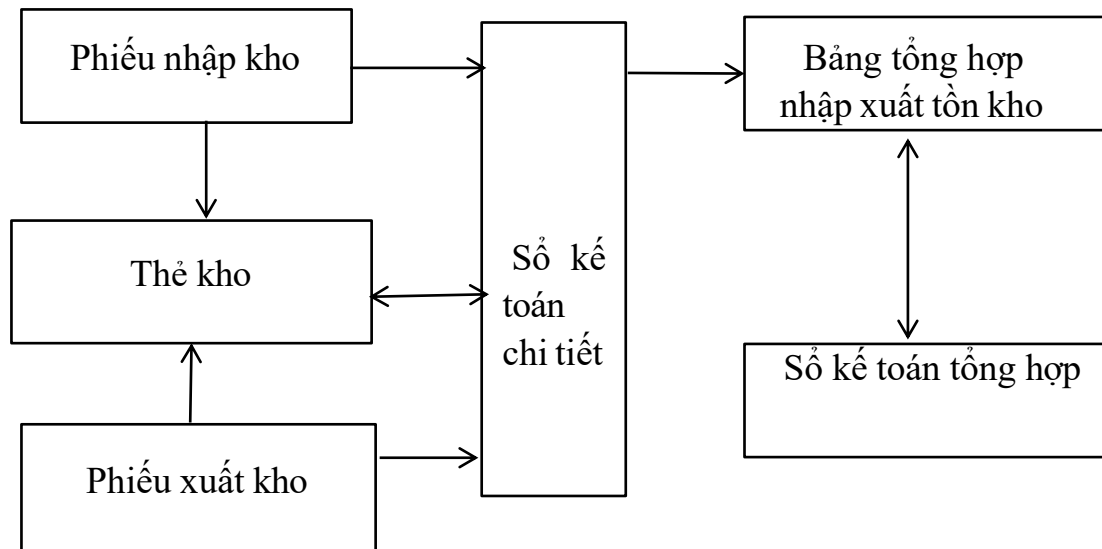
Giá trị vật liệu xuất dùng = Đơn giá bình quân x Số lượng vật liệu xuất kho

Doanh nghiệp áp dụng tính xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền.

2.4.Kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

2.4.1. Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

Tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy, nguyên vật liệu được sử dụng nhiều chủng loại khác nhau, công dụng khác nhau. Vì vậy công tác thu mua, hạch toán chi phí nguyên vật liệu luôn luôn gắn chặt với nhau. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song để hạch toán chi tiết kế toán nguyên vật liệu.



Sơ đồ 2.4: Sơ đồ kế toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp thẻ song song

Ghi chú : —————> Ghi hàng ngày

—————> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

—————> Quan hệ đối chiếu

Ví dụ minh họa 1:

Ngày 17/11/2024 công ty mua 3.038,8kg bông F1 TC 41 kiện theo HĐ1C24THB 844 và HĐ 1C24THB 844 của công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội. Giá mua chưa thuế GTGT của bông F1 TC là 9.847.960 Thuế suất GTGT 8%.

Căn cứ vào HĐGTGT, Phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho, kế toán ghi vào sổ chi tiết nguyên vật liệu.

- Ngày 18/11 theo lệnh yêu cầu cấp vật tư xuất kho 1.000kg bông F1 TC, kế toán viết phiếu xuất kho .

Trị giá xuất kho nguyên vật liệu tháng 18/11/2024:

Hàng tồn kho đầu tháng 11 là 2.850.150 đồng, đơn giá 2.850,15 đ/kg, số lượng 1.000 kg Trong tháng:

=> Giá thực tế NV xuất kho được tính :

Đơn giá bình quân của bông F1 TC	2.850.150	+	255.370	+	9.592.590
	= 1.000	+	78.8	+	2.960

=3.144,03 đồng/kg

Gía vật liệu xuất kho của 1000 kg *bông F1* $TC = 1.000 \times 3.144,03 = 3.144.030$ đồng

Căn cứ vào phiếu xuất kho thủ kho ghi sổ thẻ kho, kế toán dựa vào sổ thẻ kho ghi vào sổ kế toán chi tiết cuối tháng dựa vào các sổ ghi vào bảng tổng hợp chi tiết vật liệu dụng cụ.

Biểu 2.1: Hoá đơn GTGT số 844

		HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)		Ký hiệu (Serial): 1C24THB		
		Bản thể hiện hóa đơn điện tử (Electronic invoice display)		Số (No.): 844		
Ngày (Day) 17 tháng (month) 11 năm (year) 2024						
Mã cơ quan thuế cấp: 00B68437159D774E2A8BC76385AE932B2B						
Đơn vị bán hàng (Seller): TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI						
Mã số thuế (Tax code): 0100100826						
Địa chỉ (Address): Số 25, ngõ 13 đường Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam						
Điện thoại (Tel): 024 3862 1225		Fax: 024 3862 1224		Website: www.hanosimex.com.vn		
Số tài khoản (Account No.): 1200000688		Ngân hàng (Bank): TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Sở giao dịch 1				
Họ tên người mua hàng (Customer's name):						
Tên đơn vị (Company's name): Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy						
Mã số thuế (Tax code): 1001098335						
Địa chỉ (Address): Phòng 202, khu chung cư Đạm San, đường Trần Hưng Đạo, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam						
Số tài khoản (Account No.):		Ngân hàng (Bank):				
Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản						
Số hợp đồng (Account No.):						
Ghi chú (Account No.): PX1						
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Mã số Marks & Nos	Đvt (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
a	b	c	d	(1)	(2)	(3)=(1)x(2)
1	Bông F 1 TC 40 kiện	PHE0004	Kg	2.960	3.240,74	9.592,590
2	Bông F 2 TC 17 kiện	PHE0007	Kg	1.322,9	462,96	612,450
Cộng tiền hàng (Total amount):						10.205.040
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):				816.403
TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN (Total payment):						11.021.443
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Mười một triệu, không trăm hai mươi mốt nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng chẵn						
Người mua hàng (Buyer) (Ký, ghi rõ họ, tên)(Sign, full name)			Người bán hàng (Seller) (Ký, ghi rõ họ, tên)(Sign, full name)			
			Ký bởi: TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI (Signed by)			
			Ký ngày: 17/11/2024 (Date)			
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (Please do check, compare when issuing, delivering and receiving invoice)						
Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 9W WBD F17 2L4 C29 052						
Tra cứu tại (Search on): https://einvoice.fast.com.vn						

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy)

Biểu 2.2: Hoá đơn GTGT số 843

[illegible]

Mẫu số 01 -VT

Đơn vị : Công ty TNHH Thương mại Mai
Phương Vy

(Ban hành theo TT133/2016-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

Bộ phận : Quản lý kho

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 17 tháng 11 năm 2024

Số 2411001

Nợ: 152

Có: 331

- Họ và tên người giao: Bùi Văn Hai
- Theo hóa đơn số : 843 ngày 17 tháng 11 năm 2024 của công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội
- Nhập tại kho : Nguyên vật liệu Địa điểm : phòng 202, khu chung cư Đạm San, đường Trần Hưng Đạo, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách sản phẩm vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành Tiền
				Theo chứng từ nhập	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Bông F1 TC 1 kiện	PHE004	Kg	78.8	78.8	3.240,74	255.370
	Cộng						255.370

Số tiền bằng chữ : Hai trăm năm mươi năm nghìn ba trăm bảy mươi đồng

Số chứng từ gốc kèm theo 01

Ngày 17 tháng 11 năm 2024

Người lập phiếu Người giao hàng Thủ kho Kế toán trưởng
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy)

Biểu 2.3: Phiếu nhập kho

Mẫu số 01 -VT

Đơn vị : Công ty TNHH Thương mại Mai

(Ban hành theo TT133/2016-BTC

Phương Vy

ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

Bộ phận : Quản lý kho

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 17 tháng 11 năm 2024

Số PNK 2411002

Nợ: 152

Có: 331

-Họ và tên người giao: Bùi Văn Hai

-Theo hóa đơn số : 843 ngày 17 tháng 11 năm 2024 của công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội

- Nhập tại kho : Nguyên vật liệu Địa điểm : phòng 202, khu chung cư Đạm San, đường Trần Hưng Đạo, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách sản phẩm vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành Tiền
				Theo chứng từ nhập	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Bông F1 TC 40 kiện	PHE004	Kg	2.960	2.960	3.240,74	9.592.590
	Cộng						9.592.590

Số tiền bằng chữ : *Chín triệu năm trăm chín mươi hai nghìn năm trăm chín mươi đồng*

Số chứng từ gốc kèm theo 01

Ngày 17 tháng 11 năm 2024

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy)

Biểu 2.4: Giấy đề nghị vật tư

Đơn vị : Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

Địa chỉ: phòng 202, khu chung cư Đam San, đường Trần Hưng Đạo, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

GIẤY ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP VẬT TƯ

Họ tên người đề nghị: Phạm Thị Hương

Đơn vị / Bộ phận: Sản xuất

Xin được cấp các loại vật tư sau đây :

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú /ký nhận
01	Bông F1 TC	Kg	1.000	

Ngày 18 tháng 11 năm 2024

Người đề nghị

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy)

Biểu 2 5: Phiếu xuất kho

Mẫu số 02 -VT

Đơn vị : Công ty TNHH Thương mại Mai (Ban hành theo TT133/2016-BTC
Phương Vy ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)
Bộ phận :

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 18 tháng 11 năm 2024

Số 2411001 Nợ: 154
Có: 152

-Họ và tên người nhận hàng : Phạm Văn Thái Bộ phận :
-Lý do xuất kho : Xuất cho bộ phận sản xuất
- Xuất tại kho : NVL Địa điểm:

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách sản phẩm vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Bông F1 TC		Kg	1.000	1.000	3.144,03	3.144.030
	Cộng						

Số tiền bằng chữ :
Số chứng từ gốc kèm theo : 01

Ngày 18 tháng 11 năm 2024

Người lập phiếu **Người giao hàng** **Thủ kho** **kế toán trưởng**
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy)

Biểu 2.6: Thẻ kho

Đơn vị : Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

Mẫu số S08-DNN

Địa chỉ: phòng 202, khu chung cư Đam San, đường
Trần Hưng Đạo, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên,
Việt Nam

(Ban hành theo TT133/2016-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

Thẻ Kho

Ngày lập thẻ : Từ ngày 01/11/2024 đến ngày 18/11/2024

Tờ số: 57

- Tên nhãn hiệu quy cách vật tư: Bông F1 TC
- Đơn vị tính : Kg

ST T	Ngày tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng		
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
				Tồn đầu tháng				1.000
								
1	17/11	PNK2411001		Nhập kho Bông F1 TC	17/11	78,8		1.078,8
2	17/11	PNK2411002		Nhập kho Bông F1 TC	17/11	2.960		4.038,8
3	18/11		PXK2411001	Xuất kho Bông F1 TC	18/11		1.000	3.038,8
								
				Cộng phát sinh		4550,8	3.250	
				Tồn cuối tháng				2300,8

- Số này có 326 trang, đánh số từ trang 01 đến 326
- Ngày mở sổ : 01/01/2024

Ngày 30 tháng 11 năm 2024

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy)

Biểu 2.7: Sổ chi tiết vật liệu sản phẩm

Đơn vị : Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

Mẫu số S08-DNN

Địa chỉ: phòng 202, khu chung cư Đạm San, đường Trần Hưng Đạo, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

(Ban hành theo TT133/2016-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ SẢN PHẨM
NĂM : 2024

Tên kho : Nguyên vật liệu Nhiên liệu : Bông F1 TC

Đơn vị tính : VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5	6	7=(1x6)
		Số dư đầu tháng 12		2.850,15					1.000	2.850.150
PNK2411001	17/11	Nhập kho Bông F1 TC	331	3.240,74	78,8	255.370			1.078,8	3.496.110
PNK2411002	17/11	Nhập kho Bông F1 TC	331	3.240,74	2.960	9.592.5900			4.038,8	13.088.700
										
PXK2411001	18/12	Xuất kho Bông F1 TC	154	3.144,03			1.000	3.140.000	3.039	9.554.078
										
		Cộng số phát sinh			4550,8	14.745.367	3.250,8	10.218.098		
		Tồn cuối tháng 11							2300,8	4.087.239

- Sổ này có 25 trang, đánh số từ 01 đến 25
- Ngày mở sổ: 01/01/2024

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy)

Ví dụ minh họa 2:

Ngày 19/11/2024 công ty mua 3.501,8 kg sợi rối T/c 34 kiện theo HĐ1C24THB 849 và HĐ 1C24THB 851 của công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội. Đơn giá chưa thuế GTGT của sợi rối T/c là 35.865.154 Thuế suất GTGT 8%.

Căn cứ vào HĐGTGT, Phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho, kế toán ghi vào sổ chi tiết nguyên vật liệu .

- Ngày 20/11 theo lệnh yêu cầu cấp vật tư xuất kho 1275kg sợi rối T/c , kế toán viết phiếu xuất kho .

Trị giá xuất kho nguyên vật liệu tháng 19/11/2024:

Hàng tồn kho đầu tháng 11 là 14.474.784 đồng, đơn giá 8.257,15 đ/kg, số lượng 1.753kg Trong tháng:

=> Giá thực tế NV xuất kho được tính :

Đơn giá bình quân	14.474.784	+	30.802.883	+	5.062.271
của bông F1 TC	= 1.753	+	3.501,8	+	575.5

$$=8.582,74 \text{ đ/kg}$$

Giá vật liệu xuất kho của 1.753 kg sợi rối T/c= 1.753x 8.582,74 = 15.045.543 đồng.

Căn cứ vào phiếu xuất kho thủ kho ghi sổ thẻ kho, kế toán dựa vào sổ thẻ kho ghi vào sổ kế toán chi tiết cuối tháng dựa vào các sổ ghi vào bảng tổng hợp chi tiết vật liệu dụng cụ.

Mẫu số 01 -VT

Đơn vị : Công ty TNHH Thương mại Mai
Phương Vy

(Ban hành theo TT133/2016-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

Bộ phận : Quản lý kho

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 19 tháng 11 năm 2024

Số PNK 2411003

Nợ: 152

Có: 331

- Họ và tên người giao: Bùi Văn Hai
- Theo hóa đơn số : 849 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội
- Nhập tại kho : Nguyên vật liệu Địa điểm : phòng 202, khu chung cư Đạm San, đường Trần Hưng Đạo, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách sản phẩm vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành Tiền
				Theo chứng từ nhập	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Sợi rối T/c 30 kiện	PHE0017	Kg	3.501,8	3.501,8	8.796,3	30.802.883
	Cộng						30.802.883

Số tiền bằng chữ : Ba mươi triệu tám trăm linh hai nghìn tám trăm tám mươi ba đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo 01

Ngày 19 tháng 11 năm 2024

Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Người giao hàng (Ký, họ tên)	Thủ kho (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)
---------------------------------	---------------------------------	-------------------------	--------------------------------

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy)

Mẫu số 01 -VT

Đơn vị : Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

(Ban hành theo TT133/2016-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

Bộ phận : Quản lý kho

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 19 tháng 11 năm 2024

Số PNK 2411003

Nợ: 152

Có: 331

-Họ và tên người giao: Bùi Văn Hai

-Theo hóa đơn số : 851 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội

- Nhập tại kho : Nguyên vật liệu Địa điểm : phòng 202, khu chung cư Đam San, đường Trần Hưng Đạo, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách sản phẩm vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành Tiền
				Theo chứng từ nhập	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Sợi rối T/c 30 kiện	PHE0017	Kg	575,5	575,5	8.796,3	5.062.271
	Cộng						5.062.271

Số tiền bằng chữ :Năm triệu không trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm bảy mươi một đồng

Số chứng từ gốc kèm theo 01

Ngày 19 tháng 11 năm 2024

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy)

Đơn vị : Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

Địa chỉ: phòng 202, khu chung cư Đạm San, đường Trần Hưng Đạo, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

GIẤY ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP VẬT TƯ

Họ tên người đề nghị: Phạm Thị Hương

Đơn vị / Bộ phận: Sản xuất

Xin được cấp các loại vật tư sau đây :

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú /ký nhận
01	Sợi rối T/c	Kg	1.753	

Ngày 20 tháng 11 năm 2024

Người đề nghị

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy)

Mẫu số 02 -VT

Đơn vị : Công ty TNHH Thương mại Mai
Phương Vy

(Ban hành theo TT133/2016-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

Bộ phận :

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 20 tháng 11 năm 2024

Số 2411002

Nợ: 154

Có: 152

-Họ và tên người nhận hàng : Phạm Văn Thái

Bộ phận : Sản xuất

-Lý do xuất kho : Xuất cho bộ phận sản xuất

- Xuất tại kho : NVL

Địa điểm:

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách sản phẩm vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành Tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Sợi rối T/c		Kg	1.753	1.753	8.582,74	15.045.534
	Cộng						

Số tiền bằng chữ :

Số chứng từ gốc kèm theo : 01

Ngày 20 tháng 11 năm 2024

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy)

Đơn vị : Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

Địa chỉ: phòng 202, khu chung cư Đam San, đường
Trần Hưng Đạo, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng
Yên, Việt Nam

Mẫu số S08-DNN

(Ban hành theo TT133/2016-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

Thẻ Kho

Từ ngày 01/11/2024 đến ngày 20/11/2024

Tờ số: 189

- Tên nhãn hiệu quy cách vật tư: Sợi rối T/c
- Đơn vị tính :Kg

STT	Ngày tháng năm	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng		
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
				Tồn đầu tháng				1.753
								
1	19/11	PNK2411002		Nhập kho sợi rối T/c	19/11	3.501,8		5.254,8
2	19/11	PNK2411003		Nhập kho sợi rối T/c	19/11	575,5		5.830,3
3	20/11		PXK2411002	Xuất kho sợi rối T/c	20/11		1.275	4.555,3
								
				Cộng phát sinh		8.148,7	2.158,6	
				Tồn cuối tháng 11				5.743,4

- Số này có trang, đánh số từ trang .. đến ...
- Ngày mở sổ :01/01/2024

Ngày 30 tháng 11 năm 2024

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy)

Đơn vị : Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

Mẫu số S08-DNN

Địa chỉ: phòng 202, khu chung cư Đạm San, đường Trần Hưng Đạo, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

(Ban hành theo TT133/2016-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ SẢN PHẨM

NĂM : 2024

Tên kho : Nguyên vật liệu Nhiên liệu : Sợi rối T/C

Đơn vị tính : VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5	6	7=(1x6)
		Số dư đầu tháng 11		8.257,15					1.753	14.474.784
PNK2411003	19/11	Nhập kho Sợi rối T/c	331	8.796,3	3.501,8	30.802.883			5.254,8	46.222.7978
PNK2411004	19/11	Nhập kho Sợi rối T/c	331	8.796,3	575,5	5.062.271			5.830,3	51.285.068
										
PXK2411002	20/11	Xuất kho Sợi rối T/c	154	8.582,74			1.275	15.045.543	4.555,3	39.096.956
										
		Cộng số phát sinh			8.148,7	71.672.252	2.158,6	18.521.553		
		Tồn cuối tháng 11							5.743,4	49.290.676

- Sổ này có 223 trang, đánh số từ 01 đến 223
- Ngày mở sổ: 01/11/2024

Ngày 30 tháng 11 năm 2024

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Đơn vị : Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

Mẫu số S07-DNN

Địa chỉ: phòng 202, khu chung cư Đạm San, đường
Trần Hưng Đạo, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên,
Việt Nam

(Ban hành theo TT133/2016-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT NGUYÊN VẬT LIỆU, DỤNG CỤ,
SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

TÀI KHOẢN : 152

Tháng 11 năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên quy cách, vật liệu, dụng cụ, sản phẩm hàng hóa	Số tiền			
		Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
A	B	1	2	3	4
1	Bông F1 TC	2.850.150	14.745.367	10.218.097	4.087.239
2	Bông phế F1 bảo long	0	3.695.230	0	3.695.230
3	Bông phế F1 cotton	0	2.337.972	0	2.337.972
4	Bông phế F1 TC	0	2.524.789	0	2.524.789
5	Bông phế F2 Bảo Long	0	1.311.890	0	1.311.890
6	Bông phế F2 cotton	0	3.213.021	0	
.....					
18	Sợi tối T/c	14.474.784	71.672.252	18.521.553	49.290.676
.....					
	Cộng	1.090.432.000	1.754.500.000	1.780.400.000	1.064.532.000

Ngày 30 tháng 11 năm 2024

Người lập phiếu

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

2.4.2.Kế toán hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

Hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu là việc ghi chép sự biến động về mặt giá trị của nguyên vật liệu trên các sổ kế toán tổng hợp. Để phục vụ cho việc hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu, Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên. Theo Phương pháp này, tình hình biến động nhập, xuất, tồn kho của nguyên liệu vật liệu được ghi chép một cách tỷ mỉ, chính xác. Giá trị nguyên vật liệu của công ty trên sổ kế toán có thể được xác định ở bất kỳ thời điểm nào trong kỳ hạch toán.

2.4.2.1.Chứng từ được sử dụng :

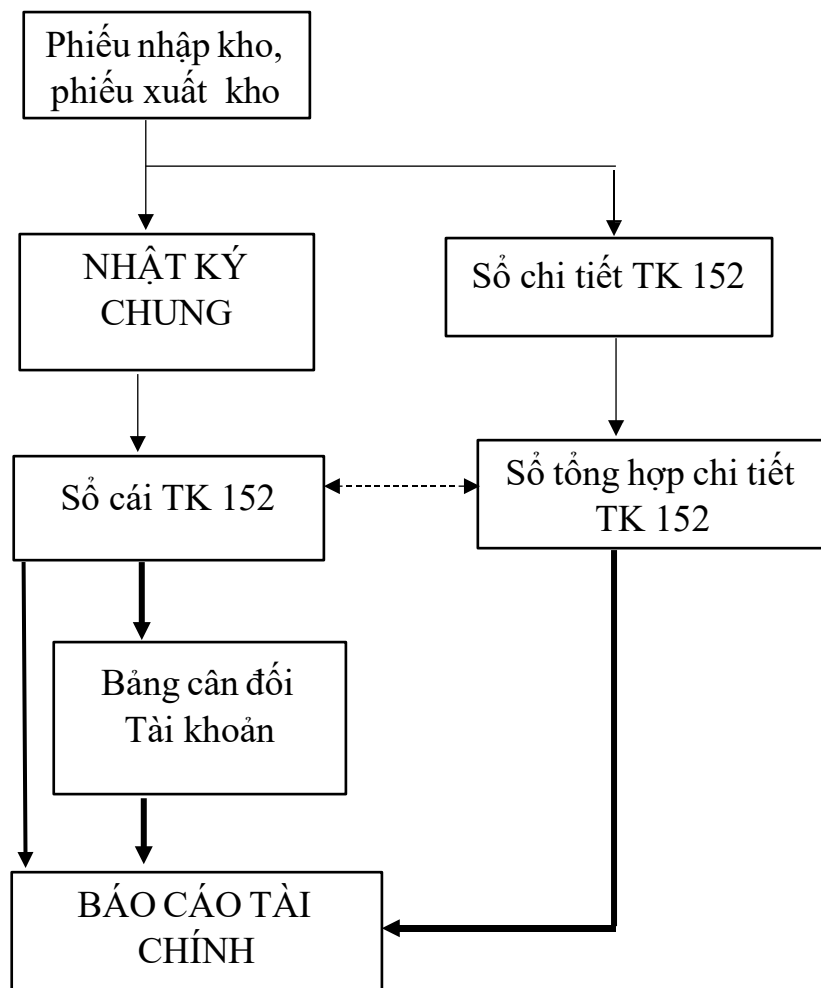
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu nhập kho

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan : phiếu chi, giấy báo nợ ,...

2.4.2.2.Tài khoản kế toán sử dụng

- TK 152 : Nguyên vật liệu
- TK có liên quan : TK 111, TK 331, TK 133, TK 621

2.4.2.3.Quy trình hạch toán



Ghi chú: Ghi hàng ngày →

Ghi định kỳ : →

Đối chiếu, kiểm tra ↔

Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

*** Ví dụ 3 (Theo ví dụ 1)**

Ngày 17/11/2024 công ty mua 3.038,8kg bông F1 TC 41 kiện theo HĐ1C24THB 844 và HĐ 1C24THB 844 của công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội. Đơn giá chưa thuế GTGT của bông F1 TC là 9.847.960 Thuế suất GTGT 8%

Căn cứ vào HĐGTGT, Phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho, kế toán ghi vào sổ chi tiết nguyên vật liệu

- Ngày 18/11 theo lệnh yêu cầu cấp vật tư xuất kho 1.000kg bông F1 TC, kế toán viết phiếu xuất kho lập sổ nhật ký chung, từ sổ nhật ký chung, ghi lên sổ cái TK 152

*** Ví dụ 4 (Theo ví dụ 2)**

Ngày 19/11/2024 công ty mua 3.501,8 kg sợi rối T/c 34 kiện theo HĐ1C24THB 849 và HĐ 1C24THB 851 của công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội. Đơn giá chưa thuế GTGT của sợi rối T/c là 35.865.154 Thuế suất GTGT 8%

Căn cứ vào HĐGTGT, Phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho, kế toán ghi vào sổ chi tiết nguyên vật liệu

- Ngày 20/11 theo lệnh yêu cầu cấp vật tư xuất kho 1275kg sợi rối T/c , kế toán viết phiếu xuất kho

. Từ sổ nhật ký chung, kế toán lập sổ cái TK 152. Cuối kỳ, đối chiếu sổ cái TK 152 với bảng tổng hợp nhập xuất tồn nguyên vật liệu.

Trích sổ Nhật ký chung

Đơn vị : Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

Mẫu số S03 a - DNN

Địa chỉ: phòng 202, khu chung cư Đam San,
đường Trần Hưng Đạo, Phường Thái Bình, Tỉnh
Hưng Yên, Việt Nam

(Ban hành theo TT133/2016-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 11 năm 2024

Đơn vị tính : đồng

Ngày tháng GS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	SH TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	H	1	2
							
17/11	HĐGTGT 0005237 PN2411001	17/11	Mua bông F1 TC nhập kho, chưa thanh toán	✓ ✓ ✓	152 133 331	255.370 20.430	 275.800
17/11	HĐGTGT 0005237 PN2411002	17/11	Mua bông F1 TC nhập kho, chưa thanh toán	✓ ✓ ✓	152 133 331	9.592.590 767.407	 10.359.997
.....							
18/11	PXK241100 1	18/11	Xuất bông F1 TC cho bộ phận sản xuất	✓ ✓	154 152	3.140.000	 3.140.000

.....							
19/11	HĐGTGT 849 PX2411003	19/11	Mua Sợi rồi T/c nhập kho, chưa thanh toán	✓ ✓ ✓	152 133 331	30.802.883 2.464.231	33.267.114
19/11	HĐGTGT 0000778 PX2411004	19/11	Mua Sợi rồi T/c nhập kho, chưa thanh toán	✓ ✓ ✓	152 133 331	5.062.271 404.982	5.467.253
.....							
20/11	PXK241100 2	20/11	Xuất Sợi rồi T/c cho bộ phận sản xuất	✓ ✓	154 152	15.045.543	15.045.543
.....							
			Cộng số phát sinh			9.726.230.35 0	9.726.230.350

Ngày 30 tháng 11 năm 2025

Người ghi sổ

(Ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Biểu 2.10: Sổ nhật ký chung

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy)

Biểu 2.11: Sổ cái

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

Địa chỉ: phòng 202, khu chung cư Đam San,
đường Trần Hưng Đạo, Phường Thái Bình, Tỉnh
Hưng Yên, Việt Nam

Mẫu số S03 b - DNN
(Ban hành theo TT133/2016-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Tên Tài khoản 152 : Nguyên vật liệu

Số hiệu : 152

Tháng 11 năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 11		1.090.432.000	
17/11	PNK 2411001	17/11	Nhập kho bông F1 TC	331	255.370	
17/11	PNK 2411002		Nhập kho bông F1 TC	331	9.592.590	
....						
18/11	PXK 2411001	18/11	Xuất kho bông F1 TC	154		3.140.000
.....						
19/11	PNK 2411003	19/11	Nhập kho Sợi rối T/c	331	30.802.883	
19/11	PNK 2411004	19/11	Nhập kho Sợi rối T/c	331	5.062.271	
.....						
20/11	PXK 2411002	20/11	Xuất kho Sợi rối T/c	154		15.045.543
.....						
			Cộng số phát sinh		1.754.500.000	1.780.400.000
			Số dư cuối kỳ		1.064.532.000	

- Ngày mở sổ: 01/01/2025

Ngày 30 tháng 11 năm 2025

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MAI PHƯƠNG VY

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy

3.1.1. Đánh giá chung

Qua nhiều năm thành lập và hoạt động Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy đã vượt qua bao khó khăn, trắc trở để đạt những thành quả mong muốn. Công ty cũng khẳng định được vị trí của mình trên thị trường, thị phần của công ty ngày càng tăng. Để đạt những thành tựu trên là công sức phấn đấu của đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty.

Để tồn tại và phát triển công ty luôn phải quan tâm đầy mạnh sản xuất, chú trọng đến chất lượng của sản phẩm. Công tác quản lý và bộ phận kế toán không ngừng củng cố và phát triển. Bộ máy kế toán phù hợp với đặc điểm, tính chất, quy mô của doanh nghiệp

Để không ngừng củng cố và hoàn thiện trong công tác hạch toán chính xác, kế toán nguyên vật liệu phải nắm rõ được tình hình biến động của từng nguyên vật liệu. Tuy nhiên trong quá trình nghiên cứu và hoàn thiện của doanh nghiệp không thể tránh khỏi những hạn chế.

3.1.2. Ưu điểm của công tác kế toán tại Công ty

Về bộ máy tổ chức quản lý :

- Công ty đã không ngừng cải tổ và hoàn thiện bộ máy quản lý, đào tạo đội ngũ công nhân viên, không ngừng đổi mới và bổ sung dây chuyền thiết bị. Điều đó giúp Công ty hoàn thành những mục tiêu đề ra, nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên.

Về tổ chức công tác kế toán :

- Tại công ty, bộ máy kế toán được tổ chức phù hợp với yêu cầu trình độ chuyên môn của nhân viên kế toán. Công ty còn áp dụng phần mềm kế toán, việc lưu giữ thông tin được chặt chẽ, chính xác, kịp thời cung cấp thông tin cho kế toán

trưởng xem xét . Nhờ đó, phòng kế toán hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, cung cấp thông tin cho ban lãnh đạo để đánh giá tình hình sản xuất trong công ty.

- **Hệ thống chứng từ sổ sách**, áp dụng tại công ty phù hợp với mẫu theo quy định của Bộ Tài Chính ban hành. Công ty sử dụng đầy đủ các chứng từ, phiếu, giấy kiểm nghiệm, sổ sách có liên quan. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục nhập – xuất trong kho, quản lý an toàn, chất lượng của sản phẩm. Hệ thống sổ ghi chép đầy đủ, rõ ràng. Quá trình luân chuyển chứng từ tại công ty được kiểm soát chặt chẽ, giúp cho kế toán các ban lãnh đạo theo dõi kịp thời các nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán mà công ty áp dụng là hình thức sổ Nhật ký chung, hình thức phù hợp với quy mô và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Hình thức sổ Nhật ký chung phù hợp, thuận tiện cho việc áp dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán. Việc tổ chức công tác kế toán tạo điều kiện thuận lợi để chỉ đạo nghiệp vụ và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- **Công tác kế toán nguyên vật liệu** : Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán nguyên vật liệu, phương pháp này có ưu điểm là vì hàng tồn kho, đặc biệt nguyên vật liệu luôn được theo dõi, kiểm tra liên tục phù hợp với đặc điểm sản xuất của công ty. để hạch toán chi tiết nguyên vật liệu công ty áp dụng phương pháp thẻ song song, giúp cho phòng kế toán theo dõi chặt chẽ từng khâu thu mua cho đến các khâu liên quan đến bảo quản.

+ **Khâu thu mua nguyên vật liệu** : Công ty có đội cán bộ thu mua am hiểu thị trường giá cả nên công tác thu mua tương đối ổn định. Công ty thường xuyên ký hợp đồng với các nhà cung cấp có mặt hàng tốt, chất lượng cao, giao hàng đúng hạn và luôn kịp thời để đúng với kế hoạch sản xuất của công ty đã đề ra.

+ **Công tác dự trữ bảo quản** : Công ty có hệ thống kho bãi được tổ chức chặt chẽ, phân từng loại nguyên vật liệu, bảo quản từng vật tư. Nhân viên quản lý kho luôn theo dõi tình hình biến động nguyên vật liệu tránh tình trạng thất thoát, vật tư gây thiệt hại đến tình hình sản xuất

+ **Phân loại nguyên vật liệu** : Nguyên vật liệu được công ty phân loại hợp lý, dựa trên nội dung kinh tế, vai trò của từng nguyên vật liệu đối với quá trình sản xuất kinh doanh. Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý nguyên vật liệu

+ **Phương pháp hạch toán nguyên vật liệu** : Công ty áp dụng theo phương pháp kê khai thường xuyên, với phương pháp có tính linh hoạt cao giữa các bộ phận kho và các bộ phận khác có liên quan để kiểm soát đánh giá số lượng và giá trị hàng tồn kho trong mọi thời điểm, trong trường hợp đột xuất. Tránh các trường hợp sai sót trong quá trình ghi chép và quản lý. Theo dõi chặt chẽ giúp cho việc điều chỉnh, đưa ra các kế hoạch chiến lược mới nhanh chóng, hiệu quả và kịp thời với tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3.1.3. Nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp

- Bên cạnh những mặt tích cực trong doanh nghiệp, còn một số những hạn chế trong công tác nguyên vật liệu cần phải khắc phục

- **Phần mềm kế toán**: Công ty đã áp dụng phần mềm kế toán ,nhưng kế toán sử dụng Excel và máy tính chỉ phục vụ cho việc tính toán, còn việc hạch toán vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán dễ bị sai sót

- **Về việc luân chuyển chứng từ** : Việc luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban kế toán và thủ kho diễn ra thường xuyên, giữa các phòng ban không có biên bản giao nhận, dễ xảy ra tình trạng mất hóa đơn, chứng từ.

- **Về việc kiểm nghiệm chất lượng nguyên vật liệu nhập kho** : Nguyên vật liệu nhập kho tại công ty thì lớn, các kho bãi lớn. Công ty mới chỉ chú trọng đến số lượng, chất lượng thì còn chưa được chú trọng

3.2.Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty

Trong nền kinh tế thị trường ở nước ta không ngừng phát triển ,các doanh nghiệp đang có sự cạnh tranh khốc liệt để tìm chỗ đứng trên thị trường. Doanh nghiệp không ngừng nỗ lực, hoàn thiện và nắm rõ được thông tin chính xác về tình hình tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Để hoàn thiện những kế hoạch đã đề ra, đó là cả một quá trình của ban lãnh đạo trong doanh nghiệp và công nhân viên. Vì vậy kế toán trong doanh

ng nghiệp nói chung và kế toán nguyên vật liệu nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng các nhu cầu trong quản lý.

Để nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như nâng cao công tác kế toán nguyên vật liệu, cần có những yêu cầu sau :

Các thông tin về kế toán đưa ra phải chính xác, kịp thời phù hợp với yêu cầu của các ban lãnh đạo trong công ty

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp (ngành nghề kinh doanh, mô hình sản xuất kinh doanh, đặc biệt quan tâm đến tình hình tài chính của doanh nghiệp,..), đạt được mục tiêu tối thiểu hóa chi phí, tối đa hóa lợi nhuận.

Hoàn thiện nhưng không lãng phí gây thất thoát những chi phí không đáng có, tiết kiệm chi phí vì mục đích hoạt động của doanh nghiệp. Để đạt được những mục tiêu, tăng doanh thu, doanh nghiệp cũng cần có biện pháp giảm chi phí. Đây là nhu cầu thiết yếu mà doanh nghiệp nào cũng ưu tiên đề ra.

3.2.1. Yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu

3.2.1.1. Yêu cầu

Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu cần đảm bảo những yêu cầu sau:

- Hoàn thiện từng bước, vừa đảm bảo không làm xáo trộn công tác quản lý sản xuất của doanh nghiệp.
- Đảm bảo cung cấp thông tin nhanh, hợp lý cho quản lý nguyên vật liệu một cách thường xuyên liên tục và đầy đủ, kịp thời.
- Các chính sách pháp luật và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin có thể ảnh hưởng đến công tác hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu, do đó không quá tốn kém, phù hợp với doanh nghiệp.
- Nội dung hoàn thiện phải tuân thủ các tiêu chuẩn và chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước; từng bước tránh đánh giá chủ quan mang tính hình thức trong công tác kế toán NVL.
- Yêu cầu đơn giản, dễ làm, đạt hiệu quả cao, thực tế phù hợp với hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

- Sau khi hoàn thiện công tác kế toán NVL của doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và tuân theo chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước.

3.2.1.2. Nguyên tắc

Ngoài yêu cầu trên, nguyên tắc này đảm bảo luôn quan tâm đến thực trạng tại doanh nghiệp, tránh xa rời thực tế và đảm bảo chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước.

Nguyên tắc hiệu quả: quá trình thu thập và xử lý thông tin, chứng từ nhanh phải có hiệu quả, không làm cản trở hay bị sa lầy.

3.3.Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty

Biện pháp 1: Hoàn thiện việc lập danh điểm vật tư

Việc xây dựng Sổ danh điểm vật tư là một công việc đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi tình hình sử dụng NVL phù hợp với yêu cầu sản xuất. Vì vậy, để phát huy ưu điểm của danh điểm vật tư công ty, kế toán cần quy định thống nhất cách phân loại vật tư, xây dựng một hệ thống sổ danh điểm nguyên vật liệu. Sổ sách vật liệu là sổ danh mục tập hợp tài liệu các loại NVL mà công ty đã và đang sử dụng. Trong sổ danh điểm vật liệu được theo dõi từng loại, từng nhóm quy cách nguyên vật liệu một cách khoa học chặt chẽ sẽ giúp cho công tác quản lý và hạch toán NVL công ty được thống nhất. Sổ này thống nhất về tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, quy cách, đơn vị tính của từng loại nguyên vật liệu.

Biện pháp 2: Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ

Khi các bộ phận, phòng ban chuyển giao chứng từ cho nhau thường chậm trễ. Vì vậy, công ty cần có những biện pháp quy định về ngày luân chuyển chứng từ trong tháng để việc tập hợp chứng từ được thực hiện một cách kịp thời.

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ từ phòng vật tư về phòng kế toán. Mỗi khi giao nhận chứng từ thì các bên giao nhận chứng từ phải ký trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận và có biện pháp xử lý giúp quản lý chặt chẽ chứng từ trong công ty và nâng cao tinh thần trách nhiệm của nhân viên nhằm tôn trọng đúng thời đối với công việc.

SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

ThángNăm

STT	Chứng từ		Nội dung chứng từ	Ký tên	
	Số hiệu	Ngày tháng		Người giao	Người nhận

Biện pháp 3: Hoàn thiện công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch giữa giá trị thực tế với giá trị ghi sổ, nhằm tránh tổn thất ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

Việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là yêu cầu tất yếu đối với sản xuất, sản phẩm tồn đọng lâu ngày, bị phế phẩm và không phù hợp với mẫu mã cũng như chất lượng. Do vậy, doanh nghiệp cần tiến hành trích lập dự phòng để đảm bảo điều kiện sau:

+Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính hoặc các bằng chứng khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.

+Là những vật tư hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

– Khi lập Báo Cáo Tài Chính nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước, kế toán hạch toán bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản (TK 2294)

– Khi lập Báo Cáo Tài Chính nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản (TK 2294)

Có TK 632: Giá vốn hàng bán

Kế toán xử lý khoản dự phòng, giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư bị hư hỏng do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK229: Dự phòng tổn thất tài sản

Nợ TK632: Giá vốn hàng bán

Có TK152: Nguyên vật liệu

Ví dụ : Tại ngày 31/12/2023, Công ty có nguyên vật liệu bông phế loại 3 tấm tồn kho:

Số lượng tồn kho: 1.000 kg

Giá gốc (giá ghi sổ): 50.000 đ/kg

Giá trị ghi sổ: $1.000 \times 50.000 = 50.000.000$ đồng

Cuối kỳ, do thị trường biến động:

Giá trị thuần có thể thực hiện được: 45.000 đ/kg

→ Giá trị thuần: $1.000 \times 45.000 = 45.000.000$ đồng

➤ Mức dự phòng cần trích: $50.000.000 - 45.000.000 = 5.000.000$ đồng

➤ Bút toán trích lập dự phòng:

Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán: 5.000.000

Có TK 2294 – Dự phòng giảm giá HTK: 5.000.000

Ví dụ hoàn nhập dự phòng giảm giá nguyên vật liệu (giảm dự phòng)

Sang năm 2024, giá thị trường bông phế loại 3 phục hồi:

Giá trị thuần có thể thực hiện được: 48.000 đ/kg

Giá trị thuần mới: $1.000 \times 48.000 = 48.000.000$ đồng

→ Mức dự phòng cần có cuối năm 2024: $50.000.000 - 48.000.000 = 2.000.000$ đồng

Trong khi đó, dự phòng đã trích kỳ trước là 5.000.000 đồng

- Số dự phòng cần hoàn nhập: $5.000.000 - 2.000.000 = 3.000.000$ đồng
- Bút toán hoàn nhập:

Nợ TK 2294 – Dự phòng giảm giá HTK: 3.000.000

Có TK 632 – Giá vốn hàng bán: 3.000.000

Biện pháp 4: Áp dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán kế toán

Phần mềm kế toán như một công cụ hỗ trợ đắc lực, không thể thiếu trong doanh nghiệp, trong việc quản lý, theo dõi các nghiệp vụ hàng ngày .

- + Giúp cho hoạt động kế toán của doanh nghiệp tăng chính xác cao.
- + Tiết kiệm được nhiều thời gian và tăng hiệu quả làm việc tại các doanh nghiệp.
- + Không chỉ giúp tiết kiệm được thời gian, phần mềm kế toán còn giúp cho tiết kiệm một khoản chi phí không nhỏ cho công ty.
- + Phần mềm kế toán còn là công cụ giúp lưu trữ các số liệu một cách hoàn hảo. Thay vì quản lý thông tin bằng sổ sách giấy, giúp lưu trữ thông tin tiện lợi hơn, dễ dàng tra cứu thông tin khi cần thiết, hạn chế được nguy cơ bị thất lạc thông tin.
- + Giúp cho ban lãnh đạo của doanh nghiệp kiểm tra tình hình doanh thu qua số liệu để dễ dàng đưa ra những chiến lược kinh doanh hiệu quả hơn.

Các phần mềm kế toán thông dụng :

1. Phần mềm Misa

- *Ưu điểm : - Giao diện đơn giản, dễ sử dụng
- Đầy đủ các nghiệp vụ kế toán về các lĩnh vực; thương mại, dịch vụ, xây dựng,..
- Tiết kiệm thời gian xử lý công việc, độ chính xác cao.
- Cập nhật đầy đủ nhanh chóng, thường xuyên các quy định mới của pháp luật, đầy đủ các nghiệp vụ kế toán theo đúng quy định hiện hành.
- Kết nối dễ dàng với tổng cục thuế, hóa đơn điện tử, sử dụng hóa đơn, giao dịch ngân hàng ,..
- Hỗ trợ khách hàng qua các nghiệp vụ về tiền mặt, ngân hàng, phân bổ chi phí mua hàng, theo dõi công nợ, quản lý hóa đơn, quản lý tiền lương, kho ,...
- Được dùng miễn phí sản phẩm.

-Bảo mật thông tin cao.

**Nhược điểm :*

-Phần mềm đòi hỏi máy tính có cấu hình máy tương đối cao, chương trình của phần mềm phải chạy mượt.

-Misa thường bảo trì nâng cấp hệ thống, thường xuyên xảy ra tình trạng lỗi ,..

-Phân hệ tính giá thành chưa được chú ý.



Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA

2. Phần mềm kế toán FAST

** Ưu điểm:* đầy đủ đáp ứng nhu cầu quản lý của từng loại doanh nghiệp.

-Báo cáo quản trị đa dạng : Mỗi phân hệ đều có các báo cáo phân tích theo nghiệp vụ riêng.

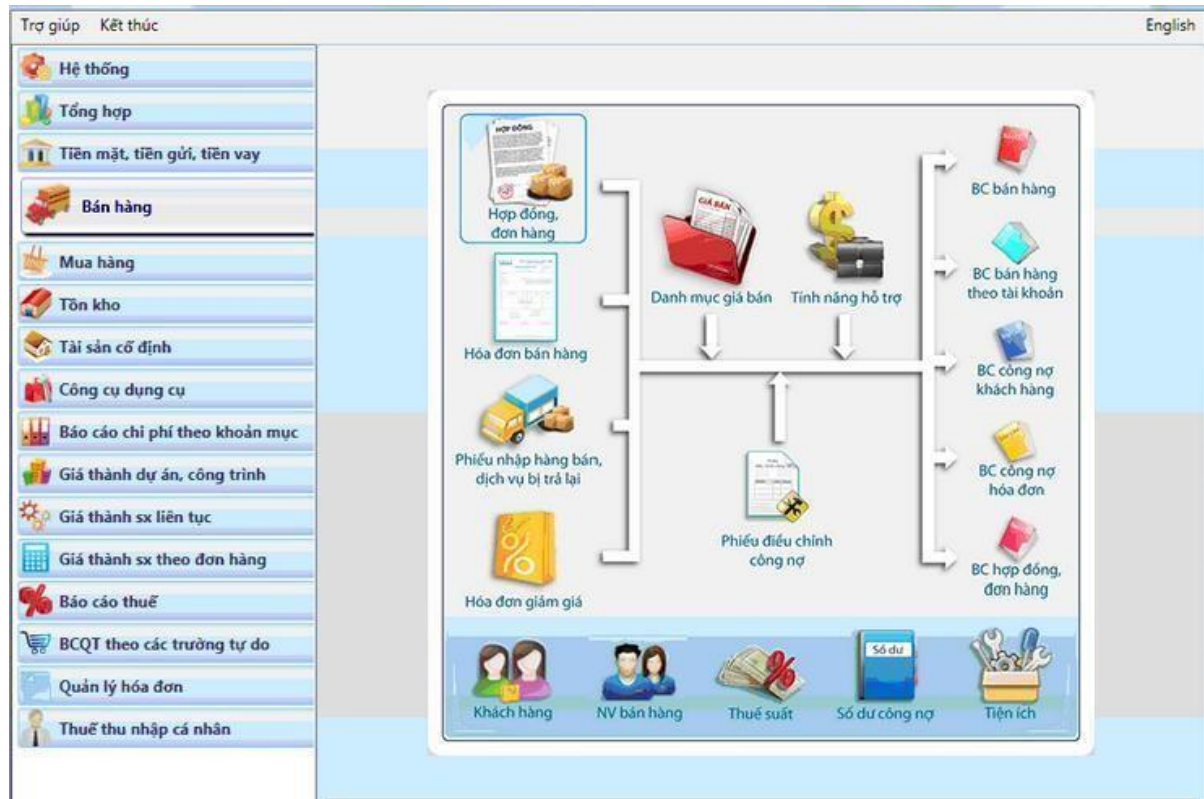
-Tốc độ xử lý nhanh

** Nhược điểm:*

-Tính bảo mật chưa cao, thông thạo tác thường xảy ra lỗi.

-Dung lượng lớn

-Tính năng đa dạng, nên người dùng đôi khi không biết sử dụng tính năng.



Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán FAST

3. Phần mềm kế toán 3TSOFT

Phần mềm 3TSOFT là phần mềm kế toán đáng để sử dụng cho những doanh nghiệp vừa và nhỏ.

*Ưu điểm :

- Giá thành thấp, ưu đãi một năm bảo trợ miễn phí, nâng cấp thay đổi phiên bản không tốn thêm phí.

- Dung lượng nhẹ, cài đặt nhanh, không yêu cầu cấu hình máy tính cao.

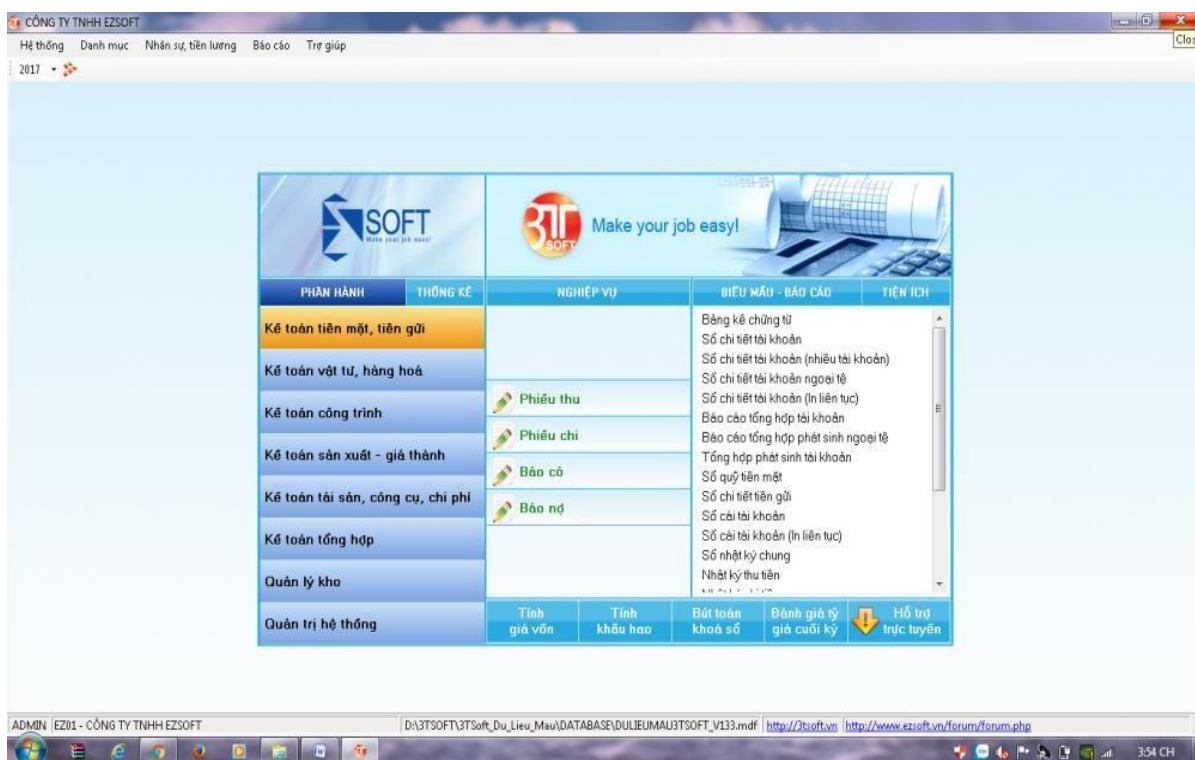
- Không giới hạn số máy và số người sử dụng.

- Là phần mềm đa ngôn ngữ.

* Nhược điểm :

- Giao diện khó sử dụng.

- Trong danh mục không phân rõ danh mục, nhân viên, khách hàng.



Hình 3.3: Giao diện phần mềm kế toán 3TSOFT

3.3.1. Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban. Mỗi khi chứng từ được luân chuyển thì các bên giao và nhận chứng từ phải có ký nhận và được xác minh về mọi mặt như tính hợp pháp, hợp lệ, sự rõ ràng của chứng từ trước khi ghi chép vào sổ. Nếu trong quá trình kiểm tra chứng từ, phát hiện ra vi phạm các chính sách hay chế độ kế toán, báo ngay cho ban quản lý có phương án xử lý kịp thời.

3.3.2. Hoàn thiện công tác kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm

Đối với doanh nghiệp, thì chất lượng là yếu tố quan trọng trong doanh nghiệp. Mặc dù nguyên vật liệu trong công ty thì đa dạng và phong phú, nhưng công ty vẫn mắc những lỗi trong khâu kiểm tra chất lượng.

Vì vậy công ty lập một hội đồng kiểm nghiệm và sử dụng biên bản kiểm nghiệm vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa để kiểm tra số lượng, quy cách chất lượng nguyên vật liệu trong quá trình nhập kho cũng như chất lượng trong quá trình bảo quản, từ đó căn cứ để quy trách nhiệm trong thanh toán và bảo quản.

3.3.3. Một số giải pháp khác

Để nâng cao hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp cũng cần phải quan tâm đến nhân sự ;

- Bồi dưỡng đào tạo, các nghiệp vụ nâng cao kiến thức cho cán bộ công nhân viên, đặc biệt là am hiểu về các chuẩn mực kế toán mới.

- Tăng cường kiểm tra cán bộ công nhân viên, hoàn thành tốt các nhiệm vụ công việc được bàn giao.

- Các phòng ban kế toán phải có sự liên kết chặt chẽ, tránh tình trạng mất ổn định.

- Tổ chức giờ làm việc một các khoa học, ổn định công tác phân công nhiệm vụ nhằm chuyên môn hóa công tác kế toán, tăng hiệu quả cao trong công việc.

- Có chính sách khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc.

Phần 3.KẾT LUẬN

Nguyên vật liệu là trong những yếu tố đầu vào chiếm tỷ lệ khá lớn và là một bộ phận dự trữ sản xuất quan trọng nhất của doanh nghiệp. Cung ứng nguyên vật liệu kịp thời và giá cả hợp lý tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên thị trường . Khi tiến hành sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp phải sử dụng nhiều loại vật liệu khác nhau . Để quản lý nguyên vật liệu một cách chặt chẽ thì nguyên vật liệu phục vụ cho nhu cầu quản trị doanh nghiệp cần phải phân loại thành nhiều tiêu chí phù hợp . Vì vậy . nếu tổ chức tốt công tác kế toán sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí và hạ giá thành sản phẩm .

Khoá luận tốt nghiệp đề tài “ Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

Về mặt lý luận , đề tài đã hệ thống bao quát được lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Về thực tiễn, đề tài đã mô tả được thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy với các sổ sách , số liệu .

Đề tài đã đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty .

Bên cạnh những kết quả đạt được, do hạn chế về thời gian nghiên cứu, phạm vi tiếp cận số liệu và trình độ thực tiễn còn chưa sâu nên khoá luận không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Các giải pháp đưa ra mới chỉ mang tính định hướng, chưa thể phản ánh đầy đủ khía cạnh trong công tác kế toán nguyên vật liệu của công ty.

Thông qua quá trình nghiên cứu và thực hiện khoá luận, em đã có cơ hội vận dụng những kiến thức lý thuyết đã được học vào thực tiễn, đồng thời tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm thực tế. Đây là nền tảng quan trọng giúp em nâng cao kỹ năng chuyên môn và định hướng công việc trong tương lai.

Đồng thời em xin cảm ơn cô đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và tạo điều kiện giúp đỡ em trong quá trình thực hiện khoá luận. Những ý kiến đóng góp quý báu của cô đã giúp em hoàn thiện đề tài và nâng cao kiến thức chuyên môn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2016), thông tư số 133/2016 /TT-BTC ngày 26/08/2016 Chế độ kế toán doanh nghiệp , Hà Nội.
2. Tài liệu , các chứng từ , sổ sách kế toán năm 2024 tại Công ty TNHH Thương mại Mai Phương Vy
3. Giáo trình nguyên lý kế toán – Nghiêm Văn Lợi (chủ biên) – NXB Tài chính.
4. Cổng thông tin điện tử chính phủ: *các văn bản pháp luật kế toán, tài chính doanh nghiệp.*